

BÁO CÁO 2016
THƯỜNG NIÊN

KẾT NỐI NHÂN TÀI



BÚT PHÁ TƯƠNG LAI

TVSI 
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT



MỤC LỤC

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	4
THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	6
THÔNG TIN CHUNG	12
Quá trình hình thành và phát triển	14
Các danh hiệu đạt được	16
Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện	17
Hệ thống mạng lưới	18
Công nghệ giao dịch	19
Mô hình quản trị tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	20
Hội đồng quản trị - Ban điều hành	22
HOẠT ĐỘNG CỦA TVSI TRONG NĂM 2016	26
Đánh giá chung hoạt động sản xuất kinh doanh TVSI 2016	28
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	30
Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động của công ty 2016	32
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TVSI 2016	34
QUẢN TRỊ RỦI RO	42
NỀN TẢNG CỦA THÀNH CÔNG	46
BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2017	50
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	54
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	62

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tâm nhìn

Trở thành một trong những định chế trung gian tài chính hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán, trong đó hoạt động **môi giới, dịch vụ tín dụng** làm chủ đạo.

Sứ mệnh

Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán; Tạo môi trường làm việc tốt nhất cho Cán bộ, Nhân viên phát triển sự nghiệp và khẳng định giá trị bản thân qua đó mang đến giá trị tối đa cho cổ đông.

Giá trị cốt lõi

- **Dân chủ:** Nói thẳng, Lắng nghe và Bao dung là văn hóa tôn trọng ý kiến khác biệt của tất cả các cá nhân ở TVSI;
- **Đổi mới:** Luôn sáng tạo, lắng nghe tiếp thu từ chính Khách hàng, Đối tác và Đồng nghiệp;
- **Tự chủ và phân quyền:** Mọi cá nhân làm chủ công việc của mình để phát huy hết năng lực, tốc độ giải quyết công việc;
- **Trung thực:** Giá trị minh bạch là thượng tôn. Ban Lãnh đạo là điểm tựa xây dựng niềm tin trong nhân viên mang đến cho Khách hàng, Đối tác và Cổ đông sự tin tưởng gắn bó trong hợp tác với TVSI.

Chiến lược

- Chiến lược dẫn đầu (First mover): Luôn luôn đi đầu phát triển sản phẩm mới;
- Tạo sự khác biệt (Differentiation): Cung cấp giá trị gia tăng cho Khách hàng so với đối thủ cạnh tranh với cùng quy mô, và tránh đối thủ sao chép dịch vụ;
- Chiến lược tập trung (Focus): Tập trung vào hoạt động môi giới, và dịch vụ tín dụng làm nền tảng;
- Tăng trưởng thông qua hợp tác, liên minh đối tác chiến lược Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Long.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Đóng góp vào sự phát triển của ngành chứng khoán và nền kinh tế;
- Xây dựng đội ngũ Cán bộ/Nhân viên có kinh nghiệm, trình độ và gắn bó với nghề nghiệp;
- Tích cực tham gia vào các hoạt động có ích cho xã hội và cộng đồng.



THÔNGIỆP CỦA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC





ÔNG NGUYỄN VĂN DŨNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính gửi Quý cổ đông, Khách hàng và Đối tác

Năm 2017 là năm tiên phong trong cuộc cách mạng nâng cao chất lượng nhân sự của TVSI.

TVSI nhận thức sâu sắc rằng, lĩnh vực hoạt động kinh doanh dịch vụ chứng khoán là dịch vụ tài chính cao cấp, chất lượng dịch vụ được quyết định bởi nhân sự xuất sắc. Sự cạnh tranh trong ngành chứng khoán về vốn, công nghệ giao dịch đã là bài toán TVSI chú trọng giải quyết trong 10 năm hoạt động đã qua. Khi hoạt động ngành bước vào chu kỳ cạnh tranh mới theo chiều sâu kết hợp cùng chiến lược nâng tầm của TVSI thì nhân sự xuất sắc là nhân tố lõi để đảm bảo chiến lược thành công.

Chiến lược nhân sự xuất sắc được đưa lên là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu cho giai đoạn 2017-2022

nhằm nuôi dưỡng, kết nối nhân tài của TVSI gia tăng nội lực bứt phá. Từ 2017, các hoạt động đào tạo, huấn luyện với các hình thức đa dạng được ưu tiên đẩy mạnh, những chính sách đột phá trong tuyển dụng được xây dựng và nâng cấp nhằm thu hút thêm nhân tài. Kế hoạch phát huy năng lực con người và nuôi dưỡng các giá trị tốt đẹp thông qua các chính sách phù hợp giúp CBNV cân bằng giữa cuộc sống và công việc được Công ty xác định là một quá trình đầu tư lâu dài, liên tục.

Bên cạnh chiến lược về nhân sự, TVSI cũng xác định các nhiệm vụ song hành nâng cao năng lực như:

- Cải thiện tỷ suất lợi nhuận hoạt động của từng mảng kinh doanh và toàn công ty thông qua xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách, công cụ để quản trị công ty một cách minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính công ty qua tăng vốn chủ sở hữu theo lộ trình 5 năm 2017-2022 đạt 1.000 tỷ đồng để nâng quy mô, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của công ty.
- Hoạt động quản trị rủi ro được triển khai trọng tâm đảm bảo an toàn vốn, an toàn hoạt động của hệ thống vận hành và cung cấp dịch vụ.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực xử lý đón đầu tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.
- Tiếp tục tăng cường tin học hóa các quy trình, hoạt động nghiệp vụ, nâng cao năng suất và tăng cường khả năng quản lý, giám sát.
- Từng bước xây dựng hệ thống quản trị khách hàng CRM, lan tỏa nhận biết thương hiệu, tăng cường giới thiệu quảng bá các sản phẩm dịch vụ tài chính chuyên biệt của TVSI đến cộng đồng qua nền tảng internet.

Nền tảng cho định hướng phát triển trên là những thành tựu cơ bản của TVSI trong năm 2016

Kết quả hoạt động năm 2016 TVSI đạt được ngoài yếu tố thị trường còn phản ánh rõ nét tác động tích cực của chính sách trọng tâm về đổi mới cơ chế quản trị được thực hiện trong năm. Những cải tổ về cơ cấu tổ chức đơn vị kinh doanh môi giới, chính sách về quản lý, cung cấp các sản phẩm tài chính mới góp phần thúc đẩy doanh thu tăng 27% so với 2015 trong đó hoạt động môi giới tăng 51% vượt kế hoạch năm 36%. Lần đầu tiên TVSI đạt vị trí thứ 9 trong TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất HNX 2016 với thị phần 3,7%. Số tài khoản năm 2016 đạt 51.002 tăng 4.733 tài khoản tương ứng 10%. Thị phần môi giới chung tăng 27% so với năm 2015 lên 1,85%.

Dịch vụ hỗ trợ tài chính: Năm 2016 đã đẩy mạnh hoạt động quản trị: Ban hành Quy chế giao dịch ký quỹ; Quy trình giao dịch ký quỹ riêng biệt mới. Đa dạng gói sản phẩm cho các khẩu vị đầu tư khác nhau, cơ cấu lại giảm tỷ trọng gói dịch vụ thấu chi. Dư nợ bình quân năm 2016 đạt 522 tỷ đồng, tăng 23,6% so với 2015.

Hoạt động đầu tư tự doanh: Trong năm đã thành lập Hội đồng đầu tư và Ban hành quy chế hoạt động Đầu tư tự doanh. Danh mục đầu tư tự doanh đã được quyết liệt cơ cấu lại mang lại hiệu quả cao, đảm bảo các nguyên tắc về hiệu quả và Quản trị rủi ro.

Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2016 chưa hoàn thành kế hoạch do một số đối tác lớn thay đổi kế hoạch niêm yết, tuy nhiên so với 2015, doanh thu hoạt động vẫn tăng 25%, lần đầu tiên khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp phía Bắc đã có lãi sau 02 năm kể từ khi tái cơ cấu hoạt động.

Chỉ tiêu An toàn tài chính: Tỷ lệ vốn khả dụng được duy trì đảm bảo cả năm 2016 đạt tỷ lệ cao 306,4%.

Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ: Hoạt động Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ đã được đẩy mạnh, việc tuân thủ các hạn mức đảm bảo không có nợ xấu phát sinh trong năm 2016.

Công cụ giao dịch trực tuyến: Năm 2016, TVSI tiếp tục đầu tư nâng cấp hàng loạt tính năng mới ưu việt cho hệ thống giao dịch trực tuyến và những thay đổi này được nhà đầu tư đón nhận tích cực, được ghi nhận với giải thưởng "Công ty có hệ thống giao dịch trực tuyến tốt nhất Việt Nam – Best Online Trading Platform Vietnam 2016" do tạp chí International Financial Magazine Anh Quốc bình chọn tháng 12/2016.

Marketing, thương hiệu: Hình ảnh của TVSI gia tăng xuất hiện cả truyền thông online và các sự kiện tài trợ, báo chí, qua đó tiếp cận được rộng hơn nhóm khách hàng mục tiêu và đại chúng.

Dịch vụ chứng khoán: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ



ÔNG NGUYỄN TIẾN THÀNH
Tổng Giám đốc

tiếp tục được nâng cao, áp dụng các chuẩn mực cao hơn cho hoạt động chăm sóc khách hàng.

Công nghệ thông tin: Tiếp tục được đầu tư mạnh về hạ tầng máy chủ, đường truyền, các dịch vụ online vận hành hệ thống an toàn, ổn định.

Từ 2/3/2017, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã chính thức chấp thuận vốn điều lệ TVSI tăng lên 500 tỷ đồng, là bước đầu trong kế hoạch nâng cao năng lực tài chính toàn diện để làm nền móng cho các kế hoạch phát triển tương lai.

Yếu tố thị trường ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh chứng khoán 2016, triển vọng 2017

Thị trường chứng khoán năm 2016 tăng trưởng ổn định nhờ ảnh hưởng tích cực từ kinh tế vĩ mô của Việt Nam giữ vững sự ổn định và có chuyển biến chính sách tích cực hơn. Tăng trưởng GDP năm 2016 tăng 6,21%, lạm phát cả năm giữ ở mức 4,74% trong khi tín dụng tiếp tục tăng khá 18,71%, nợ xấu giảm còn 2,46%. Thị trường bất động sản tiếp tục sôi động, thanh khoản ở mức cao tác động dây chuyền đến các cổ phiếu ngành Bất động sản, xây lắp, vật liệu xây dựng, ngân hàng. Tuy nhiên, những tác động từ thâm hụt do bội chi ngân sách, giá hàng hóa cơ bản vẫn ở mức thấp, chủ nghĩa bảo hộ thương mại và biến động tỷ giá là những nhân tố tác động ngược chiều đến sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán. Thanh khoản trên thị trường được phục hồi khá tốt, các cổ phiếu chất lượng được niêm yết mới là điều kiện cho hoạt động kinh doanh môi giới, dịch vụ tài chính được thuận lợi.

Năm 2017, dự báo kinh tế vĩ mô, chính trị của Việt Nam tiếp tục ổn định, chính phủ quyết tâm mạnh mẽ trong cải tổ cơ cấu kinh tế, ổn định chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân làm nòng cốt. Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2017 đạt 6,7%, lạm phát 4%; tỷ giá giữ mức ổn định biến động không quá 3% cùng tăng trưởng tín dụng 18%/năm là điều kiện thuận lợi cho thị trường chứng khoán phát triển.

Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, cải thiện hiệu quả đầu tư công, chống tham nhũng là những cam kết mạnh mẽ từ nhà nước tạo tiền đề cho phát triển sức sản xuất, cải thiện hiệu quả nguồn vốn đầu tư - cái lõi của sự phát triển.

Các yếu tố tác động tích cực từ hiệp định tự do thương mại song phương, đa phương mà Việt Nam tham gia cùng chu kỳ tăng giá của một số hàng hóa cơ bản tạo cơ hội cho một số nhóm ngành cổ phiếu tài nguyên được hưởng lợi.

Ngưỡng thu nhập trung bình cùng sự bùng nổ thiết bị di động, môi trường internet làm con người chuyển hướng sang thói quen tiêu dùng nhanh. Những doanh nghiệp đi tiên phong trong các lĩnh vực này đều kỳ vọng đạt được sự tăng trưởng tốt cả về thị trường và lợi nhuận. Bên cạnh đó cơ hội từ cổ phiếu vật liệu xây dựng, bất động sản tiếp tục được duy trì khi mức tăng tín dụng vẫn kỳ vọng cao, thanh khoản thị trường bất động sản sôi động.

Môi trường ô nhiễm, vệ sinh an toàn thực phẩm chưa đảm bảo dẫn đến chi tiêu cho bảo vệ sức khỏe của người dân Việt Nam tiếp tục tăng cao trong các năm tới. Đó là những tác động tất yếu của quá trình phát triển kinh tế giai đoạn đầu. Ngành dược phẩm, y tế với nhiệm vụ cung cấp các giải pháp, biệt dược chữa bệnh mới hiệu quả đảm bảo sức khỏe người dân, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Các chính sách phát triển các thị trường chứng khoán phái sinh, sản phẩm quỹ, tiếp tục thúc đẩy cổ phần hóa đưa các tập đoàn, tổng công ty lớn của Nhà nước lên sàn chứng khoán giúp thị trường thêm các sản phẩm, tăng quy mô giao dịch và mang đến nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư.

Bên cạnh đó thị trường cũng chịu tác động tiêu cực từ xu thế bảo hộ thương mại, ảnh hưởng bất định từ các chính sách mới của tổng thống Mỹ sau khoảng 6 tháng cầm quyền sẽ bắt đầu lộ diện. Cản cản thương mại ảnh hưởng, giá trị đồng USD tăng, nợ xấu hệ thống ngân hàng sẽ là trở lực tăng trưởng của năm 2017 đối với thị trường chứng khoán.

Thưa Quý cổ đông, Khách hàng và Đối tác

Năm 2016 TVSI tròn 10 năm thành lập và hoạt động, với sự đóng góp của mỗi cá nhân đã và đang làm việc tại TVSI, chúng ta đã xây dựng được một TVSI vững mạnh với nền tảng công nghệ tiên tiến, dịch vụ linh hoạt và thương hiệu ngày càng được nhiều người biết đến. Từ tiền đề đổi mới cơ chế quản trị trong năm vừa qua, đã tạo các cơ hội để chúng tôi Kết nối nhân tài tụ hội, phát huy năng lực cùng TVSI bứt phá đến các đỉnh cao mới. Chúng tôi sẽ luôn luôn đồng hành, khích lệ và chia sẻ với các bạn để xây dựng đội ngũ TVSI sáng tạo xuất sắc.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả cán bộ nhân viên TVSI. Chính sự nhiệt thành, tinh thần cống hiến và nhiệt huyết hành động của các bạn đã giúp TVSI có được kết quả ấn tượng như hôm nay.

Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Quý cổ đông, Quý khách hàng và đối tác đã luôn tin tưởng vào định hướng phát triển của TVSI, ủng hộ và đồng hành với TVSI trong suốt thời gian qua và trên chặng đường phát triển tiếp theo.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Dũng

Tổng giám đốc



Nguyễn Tiến Thành

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2006

Giấy phép thành lập và hoạt động: do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006 và các giấy phép điều chỉnh nghiệp vụ.

Vốn điều lệ: **500.000.000.000 đồng** (Năm trăm tỷ đồng) từ 2/3/2017.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **500.000.000.000 đồng** (Năm trăm tỷ đồng)

Địa chỉ:

- Trước 11/3/2013: Tầng 5, 152 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội
- Từ 11/3/2013: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại: **(84) 3728 0921**

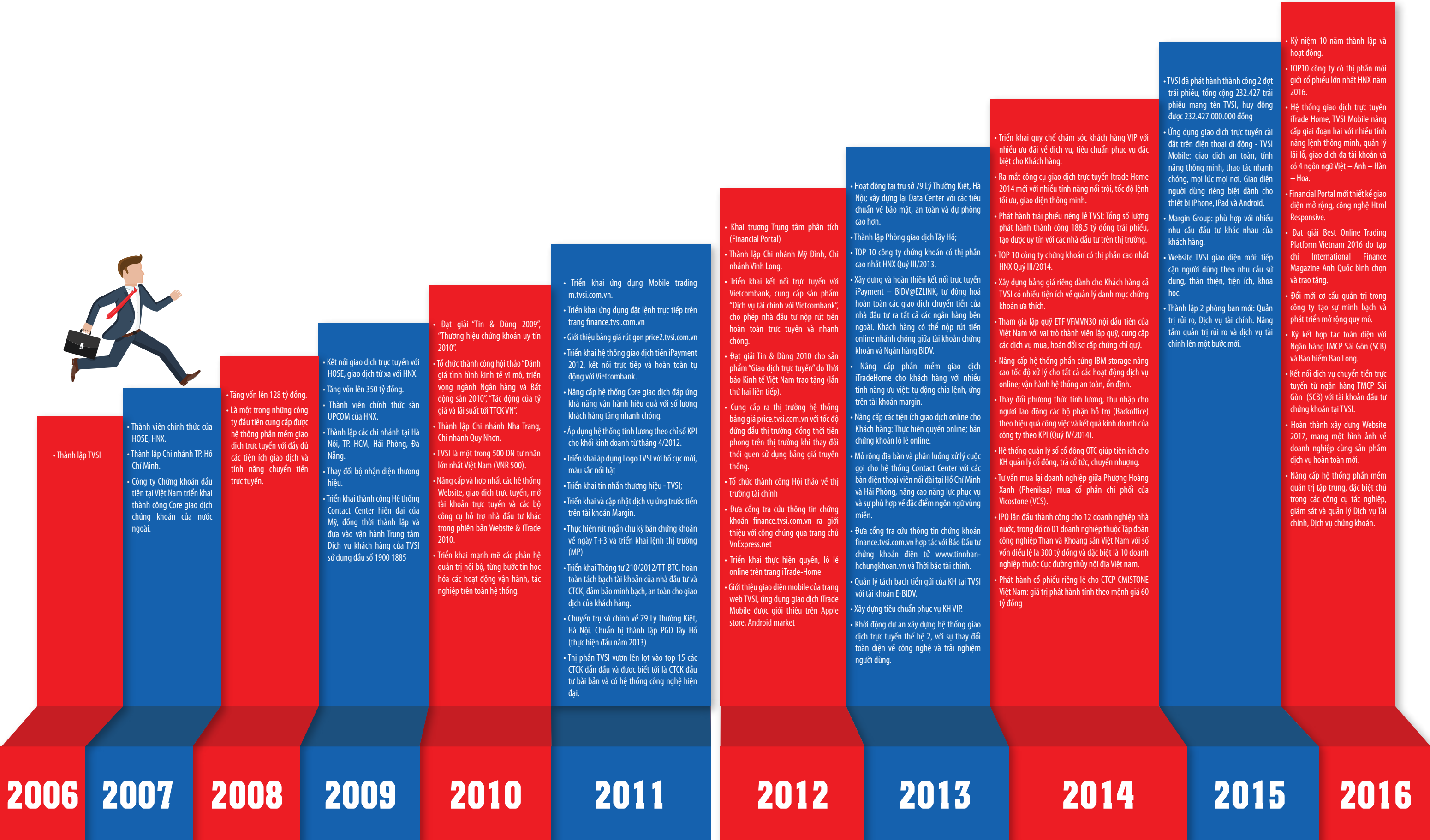
Fax: **(84) 3728 0920**

Email: **contact@tvs.com.vn**

Website: **http://www.tvs.com.vn**



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



CÁC DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC



TVSI vinh dự là một trong
500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
LỚN NHẤT VN năm 2010



Cúp
THƯƠNG HIỆU CHỨNG KHOÁN
UY TÍN 2010
bình chọn



Sản phẩm **GIAO DỊCH CK**
TRỰC TUYẾN TỐT NHẤT
2 năm liên tiếp do nhà đầu tư
bình chọn

ĐỐI TÁC HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



TVSI và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ký kết hợp tác đối tác toàn diện từ tháng 5/2016. Với tính chất cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho nhau cùng phát triển, hai bên đã bước đầu triển khai các hợp tác khăng khít về tài chính, bán chéo sản phẩm.

Định hướng tạo mối liên kết khăng khít, hiệp trợ cùng phát triển TVSI – SCB – Bảo Long đang xây dựng các dịch vụ tài chính tổng thể, khai thác tối đa thế mạnh vốn có của mỗi tổ chức cung cấp cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, đầu tư, bảo hiểm tối ưu.

TVSI luôn tập trung vào mảng dịch vụ kinh doanh cốt lõi là môi giới chứng khoán và dịch vụ cho vay trong suốt 10 năm thành lập và hoạt động. Đến nay TVSI đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trong lĩnh vực môi giới chứng khoán với thị phần không ngừng gia tăng với vị trí TOP10 của HNX năm 2016. Các dịch vụ chứng khoán được TVSI cung cấp qua hệ thống điểm giao dịch có mặt tại hầu hết thành phố lớn tại Việt Nam.



WEB TRADING

Giải pháp giao dịch trực tuyến toàn diện.
 Quản lý tài sản và truy xuất lãi lỗ danh mục đầu tư chi tiết.
 Giao dịch đa tài khoản chỉ với một lần đăng nhập
 Giao diện thân thiện, đa ngôn ngữ Việt – Anh – Hàn – Trung.



WINDOWS APPLICATION TRADING

Tốc độ đặt lệnh dưới 1 giây.
 Công cụ theo dõi biến động toàn thị trường



MOBILE APPLICATION TRADING

Giao diện thân thiện trên mọi thiết bị di động
 Giải pháp Giao dịch trực tuyến toàn diện mọi lúc mọi nơi



Ngành nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán
 Giao dịch ký quỹ
 Tư vấn tài chính doanh nghiệp
 Bảo lãnh phát hành chứng khoán
 Lưu ký chứng khoán
 Tự doanh
 Tư vấn đầu tư chứng khoán



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

- Bộ máy quản trị TVSI bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT.
- Năm 2016, để đảm bảo tính độc lập, định hướng giám sát của HĐQT, TVSI đã tách việc kiêm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc của Chủ tịch HĐQT khi bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Thành giữ chức danh Tổng Giám đốc TVSI.

Cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành

Bộ máy quản lý, điều hành của TVSI bao gồm:

- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Giám đốc nghiệp vụ / Giám đốc Khối (hoặc chức danh tương đương);
- Cán bộ quản lý cấp phòng/ ban/ bộ phận và Giám đốc/ Phó Giám đốc/ Phụ trách đơn vị kinh doanh.

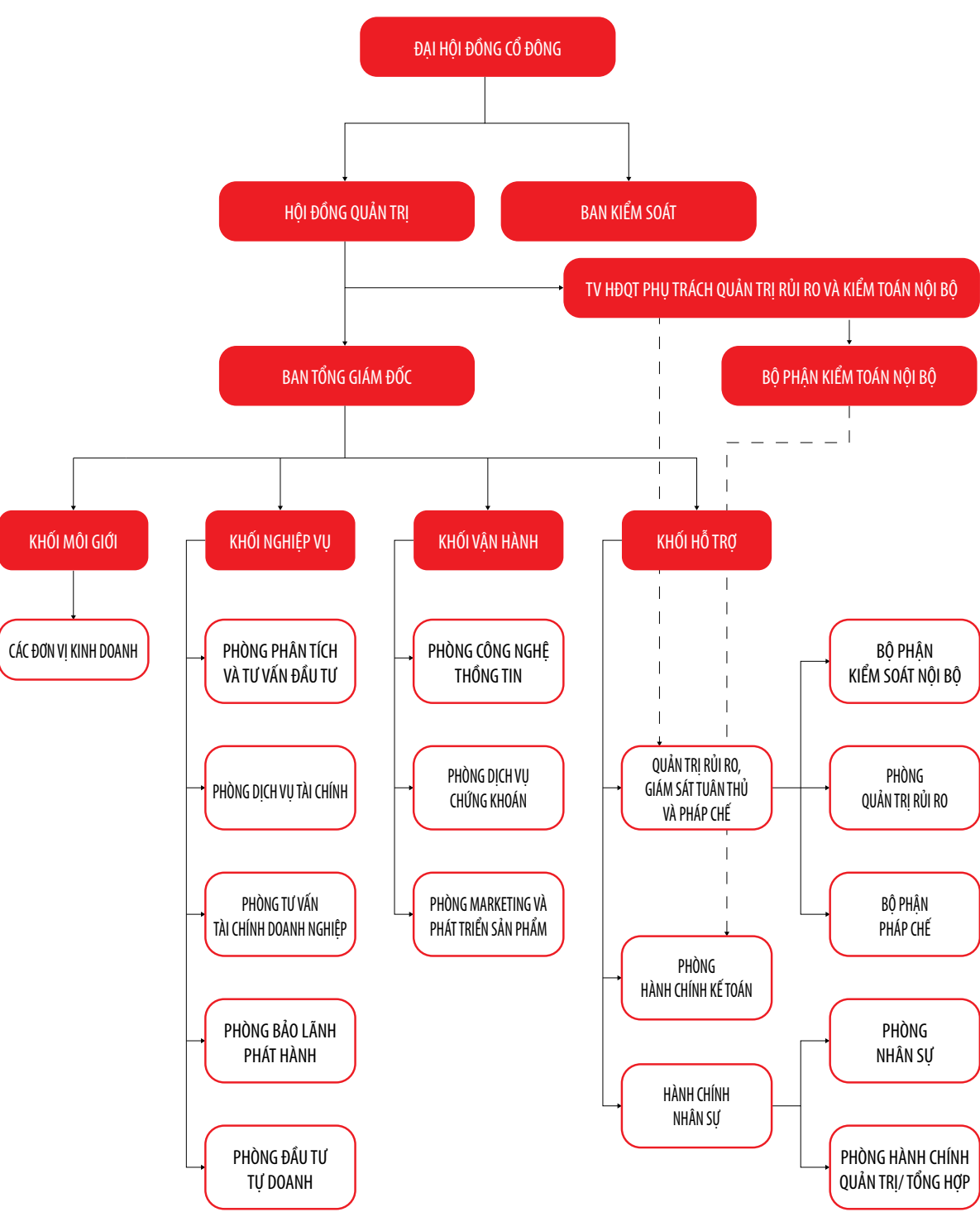
Tổ chức và nhân sự

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2016, Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức: Thành lập mới Hội đồng đầu tư, mở rộng thêm 01 đơn vị kinh doanh tại Trụ sở chính và tiến hành điều chuyển một số nhân sự, nhiệm vụ công tác để nâng cao tính hiệu quả trong phân công, phân nhiệm.

Trong năm, Công ty đẩy mạnh việc củng cố đội ngũ cán bộ điều hành và quản lý: Bổ nhiệm Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm thêm các vị trí Trưởng/ Phó phòng, Giám đốc/ Phó Giám đốc các Đơn vị kinh doanh... tạo ra những động lực tích cực và nâng cao sự gắn kết của đội ngũ cán bộ quản lý, đảm bảo việc điều hành hoạt động của Công ty diễn ra hiệu quả trên cơ sở phân quyền và giao quyền phù hợp với vị trí, năng lực, kinh nghiệm của cán bộ.

Sơ đồ tổ chức TVSI



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN ĐIỀU HÀNH

TẠI NGÀY 31/12/2016



Ông Nguyễn Văn Dũng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Cử nhân Kinh tế - Đại học Tài chính Kế toán.
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Hawaii, Manoa, USA.
Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT - CTCK Tân Việt (2007 - 1/2016).
Phó Giám đốc - CTCK NH Ngoại thương Việt Nam (2005-2006).
Trưởng phòng TCKT - NH Ngoại thương Việt Nam (2002-2005).
Có sở hữu cổ phần TVSI.

Cử nhân Tài chính ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân.
Thạc sỹ quản lý phát triển - Asian Institute of Management - Philippines.
Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN. Hồ Chí Minh - CTCK Tân Việt.
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN. Hồ Chí Minh - CTCK Tân Việt (từ 2008 đến 1/2016).
Giám đốc DVCK - CTCK Tân Việt (2007-2008).
Có sở hữu cổ phần TVSI.



Ông Nguyễn Tiến Thành
Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc



Ông Hồ Bửu Phương
Thành viên HĐQT

Cử nhân Kế toán - Đại học Kinh tế TP. HCM.
Thạc sỹ Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne of Technology (Úc).
Kiểm toán viên hành nghề VN - CPA.
Chủ nhiệm kiểm toán Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty quản lý quỹ An Phát.
Có sở hữu cổ phần TVSI.

Kỹ sư tin học - Đại học Tổng hợp Sofia, Bulgari.
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Chương trình Cao học Việt - Bỉ,
Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
Phó Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT - CTCK Tân Việt (từ 2007 đến nay).
Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT (từ 2012 đến nay).
Phó Giám đốc - TT Tin học NH Ngoại thương Việt Nam (từ 1997 đến 2006).
Có sở hữu cổ phần TVSI.



Ông Nguyễn Việt Cường
Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc



Ông Võ Tấn Hoàng Văn
Thành viên HĐQT

Cử nhân Tài chính ngân hàng - Đại học Tài chính Kế toán TP. HCM.
Chứng nhận ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc.
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
Phó Tổng giám đốc Ernst & Young Việt Nam (2007-2013).
Đại diện sở hữu cổ phần TVSI.

Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Học viện Ngân hàng, Hà Nội.
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Chương trình Cao học Việt - Bỉ
Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
Phó Tổng Giám đốc CTCK Tân Việt từ 3/2016.
Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng CTCK Tân Việt (từ 2008 đến 2/2016).
Trưởng phòng KTTT - Chi nhánh NH Ngoại thương Việt Nam (2005-2008).
Có sở hữu cổ phần TVSI.



Ông Lê Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát (tại ngày 31/12/2016)

- Ban Kiểm soát TVSI bao gồm 03 thành viên không điều hành:

Họ tên, chức danh tại TVSI	Kinh nghiệm - Trình độ học vấn
Bà Phạm Mai Chi Trưởng ban	- Cử nhân Kế toán - Đại học Tài chính kế toán, Hà nội. - CPA Việt Nam (2007) - CPA Australia (2016) - Kiểm toán viên – VACO/Deloitte Việt Nam T8/2002 T12/2010 - Phó phòng NS & KSNB CTCK Tân Việt (từ 3/2011 đến nay) - Không sở hữu cổ phần TVSI.
Bà Bùi Thanh Hiền Thành viên	- Cử nhân Kế toán Kiểm toán - Đại học KTQD, Hà nội. - Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội - KSV Phòng Tài chính Kế toán (từ năm 2010 đến tháng 2/2013) - PP Tài chính Kế toán CTCK Tân Việt (từ 2/2013 đến nay) - Có sở hữu cổ phần TVSI.
Bà Đỗ Ngọc Hoàng Yến Thành viên	- Cử nhân Tài chính Tín dụng - Đại học Ngân hàng TP. HCM. - Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế TP. HCM - Chuyên viên kế toán - Ngân hàng TMCP Sài Gòn (từ 6/2006 - 3/2007) - Chuyên viên phòng Dịch vụ Chứng khoán CN. HCM - CTCK Tân Việt (từ 3/2007 - 3/2009) - Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán CN. HCM - CTCK Tân Việt (từ 4/2009 đến nay) - Không sở hữu cổ phần TVSI.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31.12.2016

Cổ phần

Tổng số cổ phần:	35.000.000 CP
Loại cổ phần đang lưu hành:	CP phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	35.000.000 CP
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu:	Không có

Cơ cấu cổ đông

- Theo tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên):09 cổ đông, chiếm tỷ lệ 83,88%

+ Cổ đông khác:47 cổ đông, chiếm tỷ lệ 16,12%
- Theo loại đối tượng:

+ Cổ đông tổ chức:07 cổ đông, chiếm tỷ lệ 68,25%

+ Cổ đông cá nhân:49 cổ đông, chiếm tỷ lệ 31,75%

Ghi chú: Toàn bộ các cổ đông đều là cổ đông trong nước và không có cổ đông nào là cổ đông Nhà nước.

HOẠT ĐỘNG CỦA TVSI TRONG NĂM 2016



1. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TVSI 2016

Năm 2016 kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định, các chính sách mới phát triển thị trường đã giúp thị trường chứng khoán có một năm tăng trưởng ổn định với sự dẫn dắt của các cổ phiếu đầu ngành. TVSI đã phát huy tối đa các nguồn lực hiện có, áp dụng tư duy kinh doanh mới vào thực hiện kế hoạch năm.

Với ban điều hành mới – năng lượng mới, TVSI đã quyết tâm thực hiện mục tiêu Đổi mới cơ chế quản trị của Công ty, tạo thêm nhiều động lực, dư địa cho phát triển hệ thống. Những chính sách mới được áp dụng đã tạo thêm động lực góp phần thúc đẩy các hoạt động kinh doanh năm 2016 vượt kế hoạch được giao.

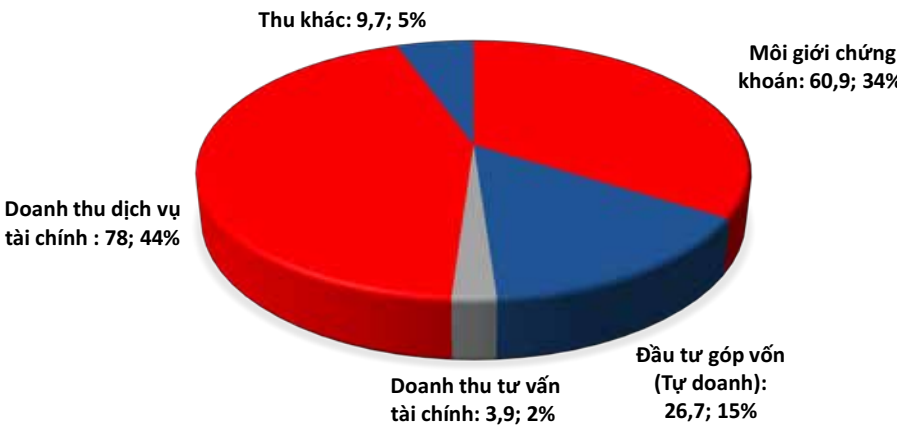
Hoạt động kinh doanh môi giới và dịch vụ tài chính đã phát huy, tận dụng tối đa cơ hội thị trường năm 2016 với trọng tâm là các con sóng ngành vật liệu xây dựng, bất động sản, hàng hóa tiêu dùng, dược phẩm với cổ phiếu đầu ngành làm trụ đỡ. Thanh khoản thị trường tăng mạnh đối với nhóm cổ phiếu Bluechip giúp giá trị giao dịch của khách hàng tăng cao. Công ty vừa đưa ra tỷ lệ hỗ trợ Margin hấp dẫn đối với nhà đầu tư, vừa kiểm soát và hạn chế tốt rủi ro liên quan. Các dịch vụ cho nhóm khách hàng chuyên biệt là bước cải tiến lớn trong hoạt động đa dạng dịch vụ của TVSI năm 2016, đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động cả năm.

Tổng doanh thu cả năm đạt 179,2 tỷ đồng, tương đương 117% kế hoạch năm và tăng trưởng 26% so với năm 2015.

Mảng hoạt động đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng doanh thu của Công ty là mảng Đầu tư tự doanh và Môi giới chứng khoán, với tăng trưởng tương ứng 58% và 51% so với năm 2015. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động Dịch vụ tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất 44% trong tổng cơ cấu tuy nhiên mức tăng trưởng còn khiêm tốn 7% so với cùng kỳ.

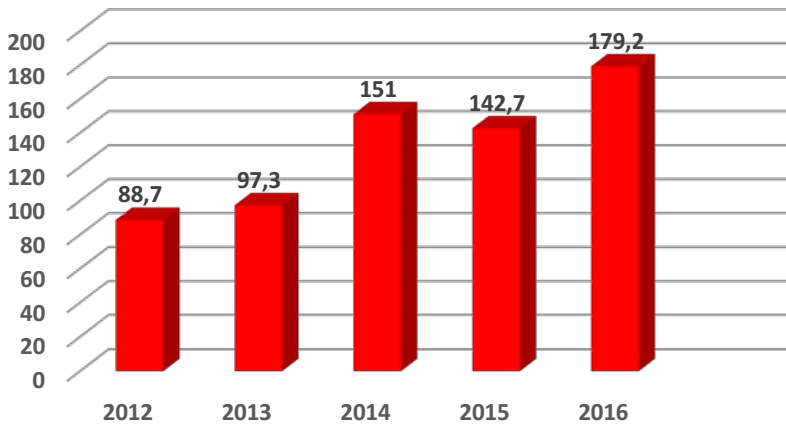
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	TH2016/ KH
Doanh thu	179,2	152,6	117%
1. Dịch vụ tài chính	78	74	105%
2. Môi giới	60,9	44,9	136%
3. Tư vấn doanh nghiệp	3,9	6,0	65%
4. Tự doanh	26,7	20,0	134%
5. Khác	9,7	7,7	126%
Chi phí	151,1	134,6	112%
Lợi nhuận trước thuế	28,1	18,0	156%

Biểu đồ Cơ cấu doanh thu 2016



Biểu đồ Doanh thu TVSI qua các năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng

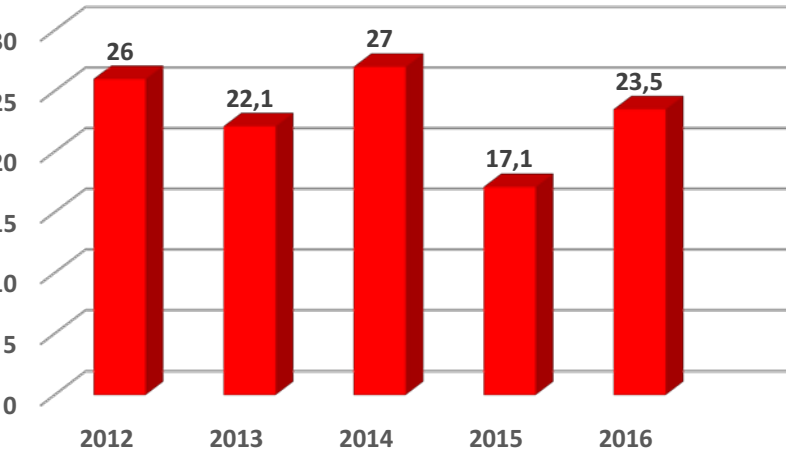


Tổng chi phí hoạt động năm 2016 của TVSI là 151 tỷ đồng, tăng 12% so kế hoạch được giao. Hoạt động kinh doanh năm 2016 có sự tăng trưởng về doanh thu 17% so với kế hoạch đề ra, trong khi đó mức tăng chi phí là 12%, thấp hơn 5% so với mức tăng của doanh thu. Cơ cấu chi phí gọn nhẹ kết hợp với các biện pháp quản trị và tiết kiệm chi phí khoa học đã giúp Công ty gia tăng hiệu quả kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế 2016: đạt 23,5 tỷ đồng hoàn thành 156% kế hoạch, tăng 36% so với năm 2015. Lần đầu tiên sau nhiều năm đầu tư, mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp đã có những đóng góp vào lợi nhuận công ty dù con số còn khiêm tốn. Với việc thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển thêm nhiều nghiệp vụ mới, quy định mới về giao dịch giúp thanh khoản thị trường cải thiện sẽ đem lại nhiều cơ hội hơn cho phát triển dịch vụ giúp gia tăng hiệu quả hoạt động của các công ty chứng khoán nói chung và TVSI nói riêng trong những năm tiếp theo.

Biểu đồ Lợi nhuận TVSI qua các năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng



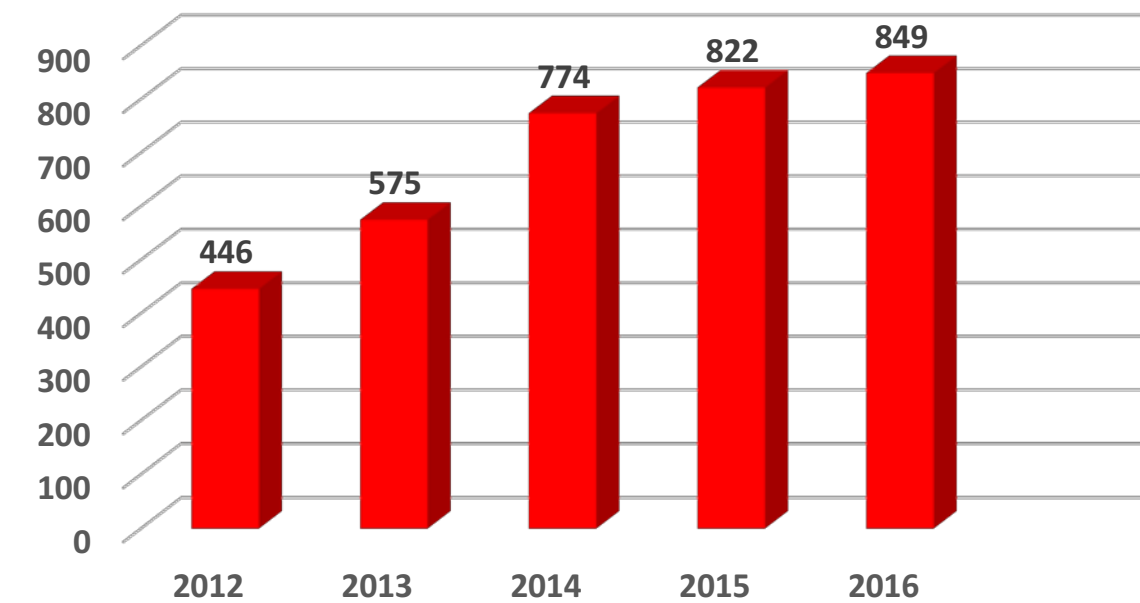
2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2016 là 306% (tại tháng 12/2015 là 266%). Trong năm 2016 tỷ lệ an toàn tài chính luôn giữ ở mức cao, trung bình là 308% tăng 30% so với mức trung bình năm 2015. Qua đó cho thấy năng lực tài chính nội tại được nâng lên kết hợp với việc giảm các tài sản nhiều rủi ro.

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, TVSI áp dụng Thông tư 210/2014/TT-BTC và Thông tư 334/2016/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng với công ty chứng khoán, thay thế Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài Chính và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về giá trị Tổng tài sản tại 31/12/2016 là 849 tỷ đồng, tăng 3% so với giá trị tổng tài sản tại 31/12/2015 (số trình bày lại do áp dụng Thông tư 210 và 334) là 822 tỷ đồng.

Tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản tại ngày 31/12/2016 là 46% và giữ ổn định so với thời điểm cuối năm 2015. Nguyên nhân là do Tổng tài sản và tổng Vốn chủ sở hữu đều tăng với mức tăng tương đương nhau chứng tỏ việc cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn ổn định và hiệu quả.

Biểu đồ Tổng tài sản TVSI qua các năm
Đơn vị tính: Tỷ đồng



Số trình bày lại theo TT 210 và 334

CHỈ TIÊU	31/12/2012 (số trình bày lại)	31/12/2013 (số trình bày lại)	31/12/2014 (số trình bày lại)	31/12/2015 (số trình bày lại)	31/12/2016
Tài sản ngắn hạn	456.563.377.557	564.102.897.091	762.167.004.126	806.130.034.701	830.000.595.261
Tài sản dài hạn	9.610.228.776	10.909.714.064	12.072.586.500	16.695.620.313	19.849.798.548
Tổng tài sản	466.173.606.333	575.012.611.155	774.239.590.626	822.825.655.014	849.850.393.809
Nợ phải trả	103.751.893.569	210.944.127.624	384.905.755.127	440.799.392.111	460.060.580.281
Nợ ngắn hạn	103.751.893.569	210.944.127.624	169.200.755.127	25.322.392.111	273.985.580.281
Nợ dài hạn			215.705.000.000	415.477.000.000	186.075.000.000
Vốn chủ sở hữu	362.421.712.764	364.068.483.531	389.333.835.499	382.026.262.903	389.789.813.528
Tổng nguồn vốn	466.173.606.333	575.012.611.155	774.239.590.626	822.825.655.014	849.850.393.809

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
Chỉ tiêu về tỷ lệ an toàn tài chính					
+ Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	437%	394%	255,8%	266%	306,40%
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:					
Tài sản ngắn hạn	0,2	0,4	4,5	31,8	3,0
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,37	0,50	0,54	0,54
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,58	0,99	1,15	1,18
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,09	0,19	0,19	0,17	0,21
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	0,23	0,18	0,18	0,12	0,13
+ Hệ số LN sau thuế/ Vốn CSH bình quân	0,06	0,05	0,07	0,04	0,06
+ Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản	0,020	0,034	0,035	0,021	0,028
+ Hệ số LN từ hoạt động KD/ DT thuần	0,29	0,23	0,22	0,14	0,16

3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 2016

Tình hình hoạt động của TVSI trong năm 2016

Hoạt động kinh doanh của TVSI năm 2016 được định hướng trên cơ sở các mục tiêu được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông 2016 đề ra và thể hiện những nét chính như sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh: TVSI tiếp tục tập trung phát triển dịch vụ cốt lõi là Môi giới và Dịch vụ tài chính cho NĐT theo đúng tầm nhìn, chiến lược của Công ty. Năm 2016, Doanh thu Công ty đạt 179,2 tỷ đồng, trong đó hai hoạt động kinh doanh cốt lõi đóng góp 77,6% Doanh thu gồm Doanh thu hoạt động môi giới đạt 60,9 tỷ đồng và Doanh thu dịch vụ tài chính đạt 78 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 51% và 7% so với năm 2015. Những con số này thể hiện sự nỗ lực và tiến bộ không ngừng nghỉ của TVSI trên thị trường môi giới chứng khoán và TVSI đã được ghi nhận TOP 10 công ty có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất HNX 2016.
- Hoạt động tự doanh: Đã có những thay đổi mạnh mẽ về tư duy đầu tư và hạn mức rủi ro trong năm 2016. Doanh thu tự doanh đạt 26,7 tỷ đồng, hoàn thành 134% kế hoạch và tăng 78% so với 2015. Các hoạt động đầu tư - tự doanh đã được chuẩn hóa hơn về quy trình, hạn mức đầu tư, ngưỡng rủi ro do Hội đồng Đầu tư mới thành lập ban hành và giám sát mang lại hiệu quả rất tốt trong năm.
- Quản trị rủi ro, tuân thủ: Quản trị rủi ro được đẩy mạnh thông qua các công cụ như kiểm soát và kiểm toán nội bộ, công bố thông tin kịp thời, trung thực và minh bạch; Các hoạt động kinh doanh có hệ số rủi ro cao như cho vay một số khách hàng đầu cơ đã được kiểm soát theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo an toàn nguồn vốn của Công ty.
- Nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay của Công ty tiếp tục được quản lý và sử dụng hợp lý, tạo nguồn vốn đáp ứng tốt nhu cầu vay giao dịch chứng khoán của NĐT. Kỳ hạn được quản trị tốt nên các hoạt động thanh toán, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của TVSI trong năm 2016 đạt 306,4%. Kế hoạch tăng Vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng bằng phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu đã triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.
- Đảm bảo các quyền lợi chính đáng (tính minh bạch, an toàn cho giao dịch) của nhà đầu tư/ khách hàng khi thực hiện quản lý tách bạch tài khoản của nhà đầu tư và Công ty.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ, phát triển các tiện ích, công cụ giao dịch trực tuyến cho khách hàng cả trên nền tảng web và mobile làm cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Hoạt động quảng bá thương hiệu cũng đã được triển khai tích cực hơn góp phần ngày càng củng cố và đẩy mạnh vị thế của TVSI trên thị trường.

Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành (BDH)

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực rất lớn của Ban điều hành Công ty khi đã thực hiện tốt chức năng quản lý điều hành và hoàn thành vượt kế hoạch năm 2016 trên 17% về doanh thu, 56% về lợi nhuận so với kế hoạch được Hội đồng quản trị giao. Mặc dù năm 2016 Ban điều hành có những đổi mới về thành viên và nhận nhiệm vụ với nhiều thách thức đặt ra nhưng với quyết tâm cao, các quyết định mạnh dạn nhưng cũng chắc chắn, Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu mà Hội đồng quản trị giao phó.

- Kế hoạch triển khai tăng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu đã được thực hiện theo đúng lộ trình, thu được kết quả tốt và Công ty đã hoàn tất quá trình tăng vốn trong Quý I/2017.
- Ban điều hành đã thực hiện đúng thẩm quyền và có các đề xuất cải tổ tích cực cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý, điều hành, đưa ra thử thách và cũng là cơ hội thăng tiến và động lực phát triển giúp củng cố, duy trì đội ngũ nhân sự tài năng hiện có và thu hút, khuyến khích nhân sự mới.
- Các quy chế, quy trình về quản trị rủi ro đối với dịch vụ tài chính được Ban điều hành xây dựng chi tiết, đầy đủ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động các sản phẩm môi giới và dịch vụ tài chính, quản trị an toàn nguồn vốn của công ty.
- Các hợp đồng kinh tế được trải qua các bước soát xét chặt chẽ, việc ký kết tuân thủ pháp luật và đúng thẩm quyền được quy định đối với từng thành viên của Ban Điều hành.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2016 và nhiệm kỳ 2012-2017

Trong năm 2016 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, trong đó có một số nội dung:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, bổ nhiệm lãnh đạo chủ chốt (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc chi nhánh).
- Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng bằng phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- Thông qua và trình ĐHĐCĐ bất thường 2016 chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.
- Thông qua thành lập phòng ban mới Hội đồng đầu tư.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
- Giám sát Ban điều hành trong thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ đã ban hành.
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

Năm 2017 cũng là năm kết thúc nhiệm kỳ hoạt động 2012-2017 của Hội đồng quản trị. Trong nhiệm kỳ của mình, HĐQT đã có những quyết sách, định hướng phát triển công ty vượt qua những thời khắc khó khăn của thị trường, bảo toàn nguồn vốn kinh doanh và đóng góp tích cực vào thành quả hoạt động chung của TVSI.

- Doanh thu hoạt động đạt tỷ lệ tăng kép 15%/năm từ mức 88 tỷ đồng năm 2012 lên 179,2 tỷ đồng năm 2016 đặc biệt trong đó doanh thu môi giới tăng mạnh gần 2,5 lần từ 24,9 tỷ đồng năm 2012 lên 60,9 tỷ đồng 2016 đạt tốc độ tăng trưởng kép 20%/năm và tăng trưởng thị phần môi giới chứng khoán niêm yết 30% trong giai đoạn này.
- Nâng cao năng lực tài chính của công ty qua việc quản trị chặt chẽ nguồn vốn chủ, huy động các nguồn vốn trái phiếu doanh nghiệp không tài sản đảm bảo thông qua phát hành trái phiếu riêng lẻ, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh cho các dịch vụ margin. Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ 500 tỷ đồng cho lộ trình nâng cao năng lực tài chính vốn chủ sở hữu lên 1000 tỷ đồng.
- Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro của công ty, các chính sách kiểm soát nội bộ và giám sát hoạt động.
- Quyền lợi cổ đông được đảm bảo khi công ty chia cổ tức bằng tiền liên tục từ 4% đến 7% trong 5 năm liên tiếp.
- Đổi mới cơ cấu quản trị công ty cho phù hợp với quy mô, định hướng phát triển của công ty trong minh bạch hoạt động quản trị, mở rộng các nghiệp vụ, tạo cơ hội phát triển.

Định hướng hoạt động năm 2017

Năm 2017 được xác định là năm tiếp tục có nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển thị trường chứng khoán và TVSI cũng có điều kiện thuận lợi hơn để phát triển khi năng lực về nguồn vốn, quản trị của công ty đã được nâng cao hơn.

Chiến lược xuyên suốt là đầu tư có chiều sâu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kết nối các nhân tài nhằm sáng tạo những giải pháp tối ưu, nâng cao hiệu quả hoạt động để đưa TVSI vươn lên tầm cao mới. Để thực hiện được mục tiêu tổng quát trên, năm 2017 TVSI phải cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu như:

- **Về hoạt động kinh doanh:** Tổng doanh thu đạt 189 tỷ đồng, Chi phí 175 tỷ đồng và Lợi nhuận trước thuế 28,7 tỷ đồng. Tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi là dịch vụ môi giới khách hàng cá nhân và cho vay margin linh hoạt, giữ vững và phát triển thị phần.
- **Về chất lượng dịch vụ:** Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, công cụ trực tuyến thông minh, quy trình, quy chuẩn dịch vụ nhằm tăng mức độ thỏa mãn của khách hàng về dịch vụ của TVSI.
- **Về quản trị doanh nghiệp:** Tối ưu hóa công cụ quản trị tự động, phát huy vai trò của cán bộ quản lý các bộ phận nhằm nâng cao năng suất lao động, gắn lợi ích cá nhân với chất lượng công việc.
- **Về đầu tư và quản lý nguồn vốn:** Linh hoạt trong quản lý nguồn vốn giữa cho vay và đầu tư, đảm bảo ổn định nguồn cho vay với giá thành tối ưu nhất; tuân thủ các quy tắc đã được Hội đồng đầu tư thông qua.
- **Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:** Quyết tâm đẩy mạnh công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm củng cố và phát triển đội ngũ, nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp; Xây dựng, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả; Lan tỏa và phát huy các phong trào nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- **Về thương hiệu:** Đẩy mạnh các hoạt động phát triển thương hiệu online đồng thời kết hợp với các đối tác chiến lược lan tỏa thương hiệu, quảng bá qua các sự kiện thể thao, văn hóa, xã hội.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TVSI NĂM 2016



KHỐI KINH DOANH

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

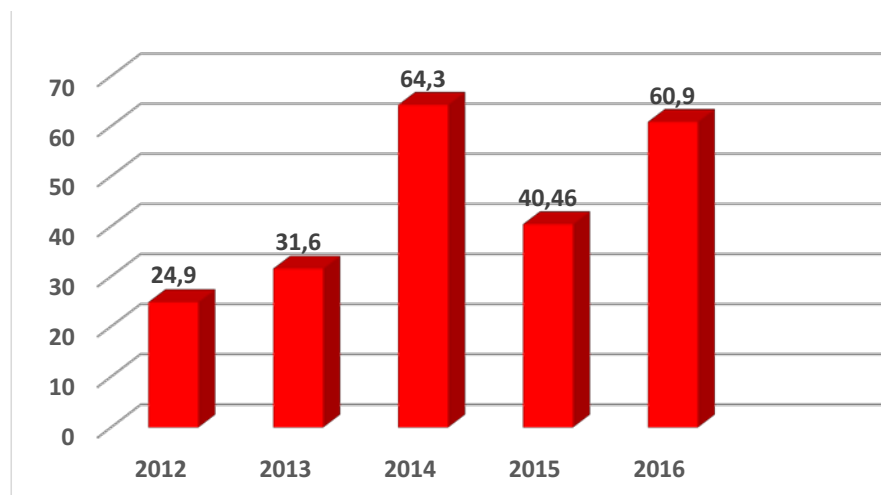
Hoạt động kinh doanh môi giới chứng khoán khách hàng cá nhân luôn được xác định là thế mạnh trong cạnh tranh sản phẩm dịch vụ của TVSI. Trong điều kiện các cơ quan quản lý thực hiện chính sách cơ cấu, sắp xếp lại các công ty chứng khoán đảm bảo năng lực tài chính, năng lực vận hành, TVSI luôn khẳng định được vị thế trong TOP 13 các công ty chứng khoán hàng đầu thị trường trong mảng dịch vụ cốt lõi kinh doanh môi giới với thị phần môi giới chung 2 sàn đạt 1,85% trong đó đạt vị trí thứ 9 với thị phần 3,7% tại HNX năm 2016.

Doanh thu môi giới liên tục tăng trưởng

Doanh thu môi giới năm 2016 toàn hệ thống TVSI đạt 60,9 tỷ đồng, hoàn thành 135% kế hoạch được giao và tăng 50% so với năm 2015. Tỷ trọng doanh thu Môi giới chứng khoán đóng góp trong tổng doanh thu 2016 chiếm 34% tăng so với tỷ lệ 28% của năm 2015. Cơ cấu doanh thu môi giới trong tổng cơ cấu doanh thu của TVSI đạt tỷ lệ hợp lý để phát triển các dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu giao dịch.

Doanh thu môi giới

Đơn vị tính: Tỷ đồng



Trên toàn bộ các địa bàn mà Công ty đặt trụ sở giao dịch, 13 đơn vị kinh doanh đã hoạt động hết sức năng động và hiệu quả, trong số đó, 04 đơn vị kinh doanh xuất sắc hoàn thành từ 180% đến 263% kế hoạch năm. Toàn bộ hệ thống môi giới đóng góp 5,4 tỷ lợi nhuận vào kết quả chung của Công ty.

Cơ cấu tổ chức, chính sách môi giới theo cấu trúc mở

Chúng tôi đã xây dựng được một cơ cấu tổ chức mới cho hệ thống các đơn vị kinh doanh môi giới trên cả nước. Với cấu trúc tổ chức mang tính mở, linh hoạt theo mô hình cây tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh, cá nhân xuất sắc phát huy tối đa năng lực của mình, vươn lên những tầm cao mới và mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất.

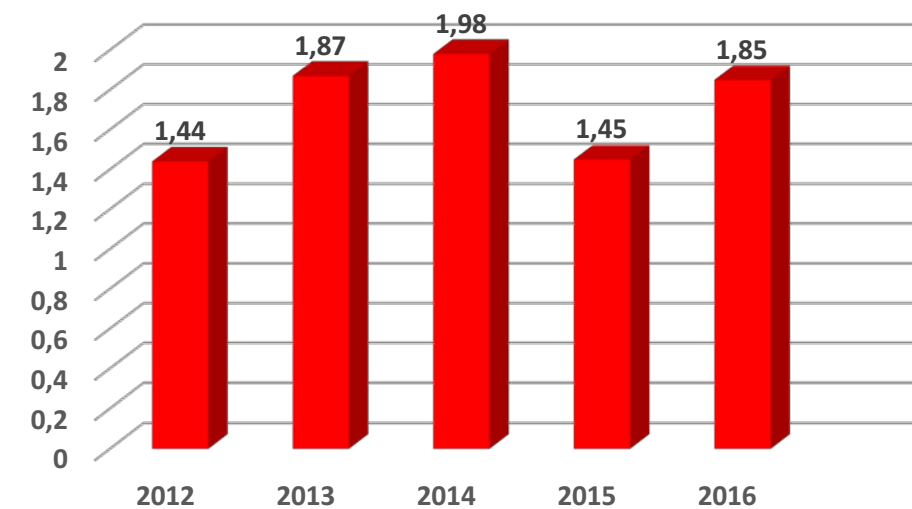
Thị phần môi giới chứng khoán TVSI tiếp tục tăng trưởng

Tiếp tục phát triển dịch vụ môi giới khách hàng cá nhân và dịch vụ tài chính dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, TVSI đã dần tích lũy được lượng khách hàng của mình, xây dựng và duy trì thị phần môi giới phát triển bền vững. Luôn tuân thủ nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn chủ sở hữu, việc phát triển thị phần môi giới của TVSI là xu hướng bền vững và không đánh đổi danh tiếng thị phần bằng mọi giá. Lịch sử trong thị trường chứng khoán Việt Nam cũng đã chứng minh những hoạt động chấp nhận gia tăng rủi ro để chiếm lĩnh thị trường đều phải trả những cái giá rất đắt trên thị trường chứng khoán. Trên nền tảng khách hàng cá nhân, việc quản trị rủi ro dịch vụ cho vay margin được thực hiện bài bản với các quy trình linh hoạt nhưng chặt chẽ đáp ứng hầu hết nhu cầu khẩu vị đầu tư góp phần gia tăng giao dịch, phát triển thị phần. Các khách hàng tổ chức với những yêu cầu riêng cũng đã được TVSI đáp ứng với dịch vụ tài chính chuyên biệt được quản trị rủi ro chặt chẽ.

Năm 2016, thị phần môi giới chứng khoán trên cả hai sàn HOSE và HNX đều có sự tăng trưởng tốt với thị phần chung đạt 1,85%, tăng 31% so với năm 2015. Đặc biệt, trên sàn HNX TVSI liên tục lọt vào TOP các công ty có thị phần cao nhất với vị trí thứ 7 trong Quý III và IV, tổng kết cả năm TVSI xếp vị trí thứ 9 trong TOP 10 công ty có thị phần môi giới chứng khoán cao nhất HNX năm 2016. Đây là lần đầu tiên TVSI đạt được mốc thị phần trong TOP 10 của HNX, ghi nhận và đánh dấu những thành quả tích lũy qua 10 năm hoạt động.

Biểu đồ Thị phần môi giới TVSI

Đơn vị tính: %

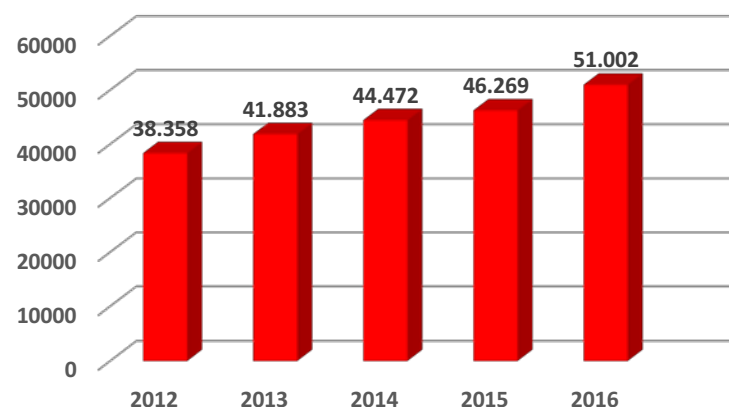


Khách hàng giao dịch chứng khoán tăng mạnh

Năm 2016 toàn hệ thống của TVSI đã phát triển thêm được 4.733 khách hàng mới, tương đương mức tăng trưởng 10%/năm, cũng là năm có tỷ lệ tăng trưởng tài khoản mở mới cao nhất kể từ khi thị trường rơi vào khủng hoảng từ những năm 2010. Tổng số tài khoản của khách hàng tại TVSI tại 31/12/2016 là 51.002 tài khoản.

Xuất phát từ việc thị trường chứng khoán có sự tăng trưởng ổn định trở lại, hệ thống môi giới hoạt động hiệu quả cùng với sự phát triển mạnh của dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp với nhóm khách hàng mới niềm yết, Công ty đã có được nguồn khách hàng mới. Nhóm khách hàng mới từ các doanh nghiệp mới niềm yết sẽ là nguồn khách hàng quan trọng đối với TVSI trong những năm tới. Đây là nhóm khách hàng rất có tiềm năng với khối tài sản mới niềm yết và TVSI sẽ có nhiều cơ hội cung cấp các dịch vụ mới cho nhóm NĐT này.

Biểu đồ : Số lượng tài khoản khách hàng tại TVSI



Số lượng nhân sự môi giới chất lượng tăng

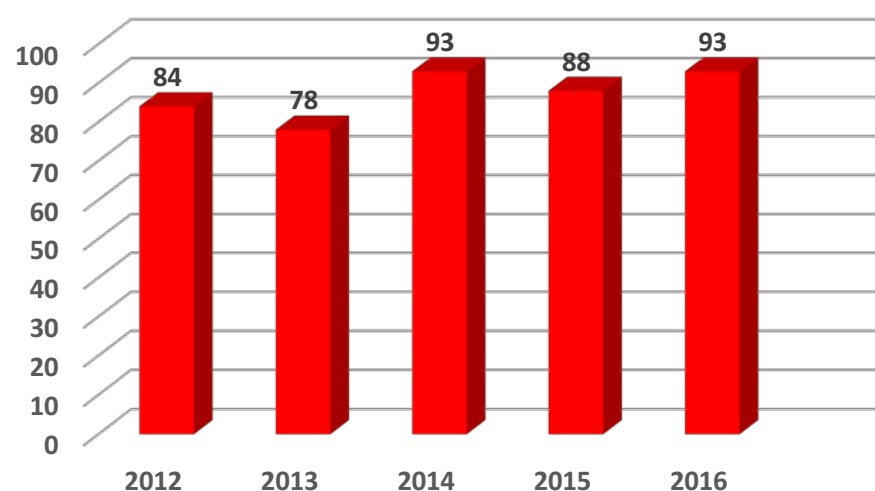
TVSI luôn chú trọng đến việc đào tạo nhân viên môi giới hướng đến trở thành những chuyên viên tư vấn đầu tư chuyên nghiệp.

Các buổi đào tạo chia sẻ kinh nghiệm làm việc trong nội bộ Công ty, các khóa đào tạo chuyên nghiệp phối hợp với các tổ chức đào tạo có uy tín nhằm trang bị cả kiến thức và kỹ năng mềm hỗ trợ cho công việc chuyên môn là các hoạt động hướng tới việc nâng cao chất lượng nhân sự toàn hệ thống.

Song song với các hoạt động đào tạo, TVSI luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc để cao sự sáng tạo và cống hiến. Tinh thần đội nhóm của mỗi thành viên được Công ty khuyến khích và động viên tích cực thông qua các chương trình thi đua. Các nỗ lực đóng góp của cán bộ nhân viên được ghi nhận bằng chính sách thu nhập và đãi ngộ tương xứng, khen thưởng hợp lý và kịp thời.

Vấn đề tuyển dụng nhân sự môi giới luôn là nhiệm vụ khó khăn trong hoạt động của các đơn vị kinh doanh trong nhiều năm qua do tính cạnh tranh cao trên thị trường nhân lực chứng khoán và các yêu cầu đa dạng về dịch vụ từ phía khách hàng. Bên cạnh đó, những yêu cầu do Công ty đề ra về trình độ và năng lực đối với nhân sự môi giới cùng với cơ chế giám sát, đánh giá chi tiết hàng tháng cũng là yếu tố khiến cho nhân sự môi giới luôn có sự biến động. Năm 2016, TVSI vẫn tiếp tục gặp khó khăn trong việc thu hút thêm đội ngũ nhân sự tinh nhuệ chất lượng cao như mong muốn. Mặc dù vậy, những dấu hiệu tích cực trong kết quả tuyển dụng nhân sự môi giới năm 2016 cũng là tín hiệu tương đối tích cực và tiền đề vững chắc cho hoạt động tuyển dụng đột phá trong năm 2017.

Nhân sự môi giới



Chất lượng dịch vụ tài chính nâng cao không ngừng.

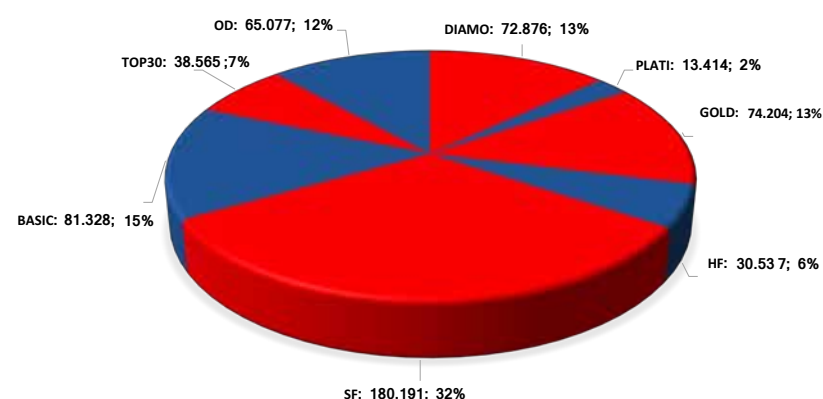
Dịch vụ tài chính là hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ đối với nhà đầu tư giao dịch chứng khoán, hiện nay đây là nguồn doanh thu trọng yếu, đóng góp vào hiệu quả hoạt động chính của công ty. Doanh thu dịch vụ tài chính năm 2016 đạt 78 tỷ đồng, hoàn thành 105% kế hoạch được giao và chiếm 44% tổng doanh thu.

Với việc thị trường chứng khoán luôn đa dạng và vận động hết sức nhanh chóng, nếu các dịch vụ môi giới, tài chính của TVSI không kịp thay đổi lập tức sẽ tụt hậu. Tại TVSI, chúng tôi đã luôn nỗ lực đưa ra các sản phẩm hỗ trợ tài chính phù hợp với khẩu vị đầu tư của các NĐT khác nhau. Với 8 gói dịch vụ margin cùng nhiều dịch vụ gia tăng, hoạt động cho vay ký quỹ đã và đang đem lại sự hài lòng cho các nhà đầu tư tại TVSI, giúp khách hàng gia tăng hiệu quả đầu tư. Gói dịch vụ Siêu linh hoạt (SF) đã nhận được sự quan tâm, ưa thích của phần lớn các nhà đầu tư theo phong cách lướt sóng.

Một ưu thế tuyệt đối trong dịch vụ cho vay margin tại TVSI được khách hàng đặc biệt ưa thích đó là **khoản vay mở, không phải tất toán danh mục khi đáo hạn khoản vay**. Đối với khách hàng, đây là tính chất dịch vụ vô cùng quan trọng và ưu việt vì quyền lợi tuyệt đối của khách hàng giúp khách hàng không phải bán chứng khoán đảo danh mục đầu tư. Tính chất này đặc biệt thể hiện lợi ích vào những lúc thị trường diễn biến không thuận lợi, khi Khách hàng phải đảo danh mục sẽ gây thiệt hại vô cùng to lớn về tài sản. Điều đó chưa bao giờ xảy ra tại TVSI.

Cơ cấu gói dịch vụ tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng; %



Tư vấn đầu tư và khuyến nghị luôn bám sát thị trường

Sản phẩm tư vấn và khuyến nghị đầu tư cho khách hàng cá nhân luôn bám sát thị trường, kết hợp giữa phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để đưa ra những khuyến nghị phù hợp cho từng đối tượng khách hàng nhằm đem lại hiệu quả đầu tư và hạn chế rủi ro, được nhiều khách hàng đánh giá cao.

Năm 2016, khẩu vị đầu tư trên thị trường chứng khoán có những thay đổi mang tính bước ngoặt, bộ phận Phân tích và Tư vấn đầu tư của công ty đã liên tục bám sát và đưa ra những cập nhật kịp thời cũng như khuyến nghị các chiến lược đầu tư ngắn hạn/ dài hạn cho khách hàng tập trung vào nhóm các cổ phiếu hàng đầu các ngành có điều kiện thuận lợi, các cơ hội phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO).

Các sản phẩm như Báo cáo ngày, Báo cáo phân tích dự đoán kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích kỹ thuật luôn nhận được nhiều sự quan tâm và phản hồi tích cực từ phía khách hàng.

TVSI không ngừng đổi mới, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ mới đưa ra phục vụ khách hàng

Công nghệ giao dịch luôn luôn là thế mạnh và yếu tố phát triển để tạo sức cạnh tranh cốt lõi của TVSI. Hệ thống giao dịch trực tuyến của TVSI gồm iTrade Home, iTrade Pro, TVSI Mobile, năm 2016 được nâng cấp giai đoạn 2 với một loạt tính năng vượt trội như chuyển chứng khoán trực tuyến, tính tổng tài sản ròng gộp, giao dịch đa tài khoản, sao kê theo dõi lãi lỗ đầu tư tổng tài khoản, chi tiết theo từng mã, Đối với nhà đầu tư tại TVSI hiện nay, các hệ thống đã cung cấp cho khách hàng một giải pháp giao dịch trực tuyến toàn diện.

Năm 2016, TVSI vinh dự nhận được danh hiệu Best Online Trading Platform Vietnam 2016 (hệ thống giao dịch trực tuyến tốt nhất Việt Nam năm 2016) do tạp chí International Finance Magazine bình chọn và trao tặng.

NGUỒN VỐN VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Điểm nhấn:

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn thanh khoản và nguồn vốn của công ty
- Xây dựng được các quy trình, công cụ giám sát rủi ro hiệu quả

Hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra

Hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán luôn luôn gắn liền với mức thanh khoản của thị trường. Năm 2016 thanh khoản thị trường tăng đã đẩy dư nợ cho vay margin bình quân năm lên 522 tỷ đồng, tăng 100 tỷ so với trung bình năm 2015.

Doanh thu cho vay đạt 78 tỷ đồng tăng trưởng không cao (5% kế hoạch) nhưng vẫn duy trì tỷ lệ đóng góp lớn (44%) trong cơ cấu doanh thu. Việc gia tăng cạnh tranh trong dịch vụ cho vay ký quỹ năm 2016 rất mạnh trong điều kiện mặt bằng lãi suất cho vay chung trên toàn thị trường giảm mạnh đi khiến doanh thu dịch vụ tài chính tăng trưởng thấp hơn tỷ lệ tăng dư nợ. Với việc đảm bảo dư nợ cho vay ở mức cao, cho thấy sức mạnh cạnh tranh trong mảng dịch vụ tài chính của TVSI ngày càng được khẳng định.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn thanh khoản và nguồn vốn của công ty

Hoạt động cho vay ký quỹ là một trong những hoạt động kinh doanh nhiều rủi ro chịu sự tác động của thị trường. Dư nợ cho vay TVSI lên cao nhất từ trước đến nay có thời điểm đạt trên 700 tỷ đồng nhưng toàn bộ hệ thống vẫn luôn được kiểm soát và theo dõi từng phút qua các công cụ tự động. Các gói sản phẩm đáp ứng các nhu cầu margin của nhà đầu tư đã giúp dư nợ được đẩy mạnh, nhưng đảm bảo cơ cấu an toàn nguồn vốn.

Nguồn vốn cho vay và thanh toán của TVSI luôn được cân đối đảm bảo an toàn tuyệt đối với nguồn vốn từ phát hành trái phiếu cá nhân, vốn điều lệ. TVSI cam kết cung cấp đủ nhu cầu hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư để đảm bảo dịch vụ liên tục trong bất kỳ điều kiện diễn biến thị trường nào, khẳng định vị thế sản phẩm linh hoạt nhất trong mảng kinh doanh dịch vụ dịch vụ tài chính trên thị trường.

Xây dựng được các quy trình, công cụ giám sát rủi ro hiệu quả

Điều này được nhận thức rõ ràng tại TVSI khi toàn bộ quy trình dịch vụ cho vay đều được phải tuân thủ các quy trình quản trị và được giám sát tự động qua hệ thống báo cáo tức thời. Toàn bộ các gói dịch vụ margin, tổng dư nợ, tỷ lệ vay của từng nhà đầu tư luôn được phản ánh theo thời gian thực với sự biến động giá, tổng danh mục, tài sản ròng của khách hàng.

Việc xây dựng hệ thống xếp hạng cổ phiếu, đánh giá tín nhiệm khách hàng, quy trình tác nghiệp và kiểm soát vay đã giúp toàn bộ các khoản cho vay margin không phát sinh nợ xấu trong năm.

Cùng với các công cụ giám sát đã xây dựng, khi nguồn vốn chủ sở hữu được tăng thêm trong quý I/2017 hệ thống luôn đáp ứng năng lực quản lý giám sát đảm bảo an toàn vốn vay.

ĐẦU TƯ TỰ DOANH

Đầu tư tự doanh là một nghiệp vụ hoạt động mang nhiều tính rủi ro đối với kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán. Chính vì tính chất rủi ro này, hoạt động tự doanh của TVSI năm 2016 đã được cơ cấu lại với các hoạt động trọng yếu như: Thành lập Hội đồng Đầu tư, Ban hành các quy chế hoạt động đầu tư tự doanh, Đánh giá lại danh mục đầu tư, Cơ cấu lại danh mục theo các quy chế mới.

Với một loạt các chính sách quan trọng và đúng hướng, hoạt động tự doanh năm 2016 đã có kết quả hoạt động vượt kế hoạch khi doanh thu đạt 26,7 tỷ đồng hoàn thành 134% kế hoạch năm.

Về hạn mức đầu tư được xác định, tỷ lệ phân bổ nguồn vốn đầu tư thị trường niêm yết/OTC là 8/2; danh mục ngành tăng trưởng và ổn định, toàn bộ danh mục đầu tư đã được cơ cấu lại.

Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của danh mục đầu tư mới. Hạn chế tối đa rủi ro biến động giá trị danh mục đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn, tăng hiệu quả đầu tư của năm tiếp theo.

TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành của TVSI bắt đầu có những hoạt động khởi sắc từ 2015 với nhiều thương vụ tư vấn lớn đáng chú ý. Tiếp tục đà phát triển đó, mảng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp hoạt động rất tích cực và hiệu quả, lần đầu sau nhiều năm, khối nghiệp vụ này hoạt động đem lại lợi nhuận trực tiếp cho công ty trong năm 2016.

Doanh thu tư vấn năm 2016 đạt 3,9 tỷ đồng tăng 25% so với năm 2015, nhưng do một số khách hàng lớn thay đổi kế hoạch niêm yết nên hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp chưa hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Trong năm, bộ phận triển khai được rất nhiều các thương vụ tư vấn đầu giá cho doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Hapro, đem lại thặng dư vốn khi phát hành. Các hoạt động tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết tiêu biểu trong năm như CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội, CTCP Vận tải đường sắt Hà Nội, CTCP Đầu tư quốc tế Viettel và Vinaconex 25. Ngoài ra các dự án cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An, Bộ Công Thương, Bộ giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đã được tư vấn thực hiện bởi TVSI.

Với đặc điểm tư vấn tài chính doanh nghiệp tập trung vào nhóm các công ty chứng khoán trực thuộc ngân hàng, có vốn điều lệ lớn thì kết quả hoạt động tư vấn của TVSI là một trong những bước tiến đáng khích lệ, bước đầu cạnh tranh được với các đối thủ lớn tạo dựng uy tín cho mình.

Dự án tiêu biểu:

STT	Tư vấn định giá và bán đầu giá cổ phần tại các doanh nghiệp	Tư vấn bán đầu giá cổ phần thoái vốn tại các doanh nghiệp	Tư vấn đăng ký giao dịch/ niêm yết	Tư vấn phát hành
1	IPO Công ty TNHH MTV Thống Nhất, hơn 3 triệu cổ phần của Thống Nhất được bán hết	Bán thành công phần vốn của TCT Thương mại Hà Nội (Hapro) tại CTCP Sứ Bát Tràng (Hapro bán 120.810 CP chiếm 63,58% vốn điều lệ), thu về cho NN 51 tỷ đồng, đem lại thặng dư cho NN 34 tỷ đồng	Đưa 80 triệu cổ phiếu của CTCP Vận tải đường sắt Hà Nội đăng ký giao dịch tại HNX	CTCP Vinaconex 25 – phát hành 60 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2		Bán thành công phần vốn của TCT Thương mại Hà Nội (Hapro) tại CTCP Vật liệu xây dựng Hà Nội (Hapro bán 510.000 CP chiếm 51% vốn điều lệ), thu về cho NN 38 tỷ đồng, đem lại thặng dư cho NN 26 tỷ đồng	Đưa 56,8 triệu cổ phiếu của CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội đăng ký giao dịch tại HNX	
3			Đăng ký giao dịch Up-com CTCP Đầu tư quốc tế Viettel (hơn 1,4 tỷ cổ phiếu của VTG sắp được đưa lên Upcom)	

QUẢN TRỊ RỦI RO

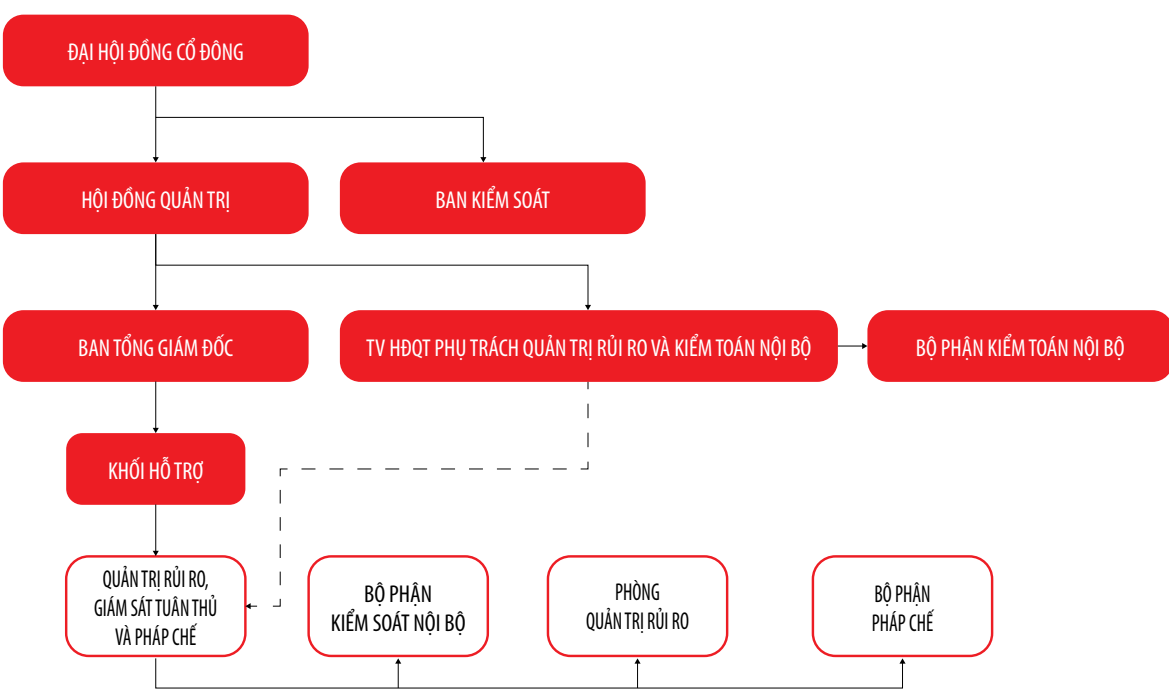


QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống Quản trị rủi ro được vận hành từ 2015 tiếp tục được duy trì hiệu quả, đảm bảo quản trị công ty an toàn, minh bạch và linh hoạt.

Tiếp tục củng cố các chính sách quản trị rủi ro, đảm bảo phân định rõ trách nhiệm trong việc quản trị rủi ro trong toàn bộ TVSI, đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong TVSI được tiếp cận, nắm vững, thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong công tác quản trị rủi ro của Công ty.

Hệ thống quản trị rủi ro tại TVSI bao gồm:



Quy trình kiểm soát và xử lý các rủi ro tại TVSI:



- Xác định rủi ro**
TVSI thông qua các biện pháp:
Xây dựng quy trình hoạt động cho từng sản phẩm/dịch vụ được đưa vào vận hành;
Quy trình được xây dựng, cập nhật và điều chỉnh nhằm đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp lý, cập nhật theo các tình huống rủi ro trên thị trường;
Xây dựng các tình huống, kịch bản giả định để lường trước rủi ro, giám sát trực tiếp hoạt động hàng ngày trên hệ thống, giám sát thực hiện chéo bởi các bộ phận, điều tra sự cố.
- Đánh giá rủi ro**
Các phương pháp đánh giá định tính và/hoặc định lượng phù hợp cho các rủi ro mà TVSI phải đối mặt được áp dụng thang đo định danh và thang đo thứ bậc trong phương pháp định tính.
Các mô hình định lượng rủi ro có thể tính toán, ước lượng được các giá trị rủi ro như giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro hoạt động, giá trị rủi ro thanh khoản, và các giá trị rủi ro khác.
- Đo lường hạn mức rủi ro**
Đo lường hạn mức rủi ro được xác định bằng phương pháp định tính và phương pháp định lượng (được ưu tiên). Việc đo lường rủi ro được thực hiện trên cơ sở các bộ phận nghiệp vụ, hoặc trên cơ sở các loại sản phẩm của Công ty.

Hạn mức rủi ro đề xuất phải phù hợp với khẩu vị rủi ro đã được HĐQT công bố và Ban điều hành là người đề xuất tổng các hạn mức rủi ro cho bộ phận nghiệp vụ lên HĐQT.

- Giám sát rủi ro**
Công tác giám sát rủi ro được thực hiện hàng ngày thông qua các hạn mức tự động trên hệ thống và các báo cáo rủi ro hàng ngày theo biểu mẫu định trước.
Các bộ phận giám sát rủi ro hàng ngày bao gồm: phòng Quản trị rủi ro; phòng Kế toán tài chính và khối hoạt động tác nghiệp. Ngoài ra, công tác kiểm soát rủi ro định kỳ còn được thực hiện bởi bộ phận Kiểm soát nội bộ.
- Xử lý rủi ro**
 1. Tìm hiểu nguyên nhân sự cố.
 2. Lựa chọn và xây dựng kế hoạch xử lý, trong đó có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện, kết quả dự báo, hoạch định và xem xét nguồn lực và thủ tục thực hiện.
 3. Thực hiện xử lý rủi ro theo kế hoạch đã lựa chọn.
 4. Rút kinh nghiệm để tránh lặp lại sự cố rủi ro.
 5. Điều chỉnh những hạn mức liên quan để khống chế việc gia tăng rủi ro tương tự.

Hoạt động kinh doanh chứng khoán, TVSI phải đương đầu với rủi ro thuộc các nhóm chính bao gồm:

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. TVSI có các hoạt động đối mặt với loại rủi ro này bao gồm: Đầu tư cổ phiếu, cho vay ký quỹ, đầu tư tiền gửi, đầu tư trái phiếu.

Rủi ro thanh toán là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết bao gồm: tiền gửi tại ngân hàng thương mại, cho vay ký quỹ khi tài sản giảm giá không xử lý được.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi CTCK không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Năm 2016 TVSI đã tiếp tục đảm bảo tuyệt đối thanh khoản, không phát sinh bất cứ rủi ro nào. Tỷ lệ an toàn tài chính các tháng trong năm luôn đảm bảo vượt xa mức 180% theo yêu cầu của UBCK, cả năm đạt 306,4%. Dòng tiền thanh toán cho trên 51000 tài khoản tại 13 chi nhánh và phòng giao dịch luôn được đáp ứng. Các báo cáo số dư tiền gửi, ứng trước, cho vay ký quỹ luôn được cập nhật tự động, tức thì.

Rủi ro hoạt động: là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật/ hệ thống/ quy trình nghiệp vụ/ con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí/ lỗ từ hoạt động đầu tư/ các nguyên nhân khách quan khác.

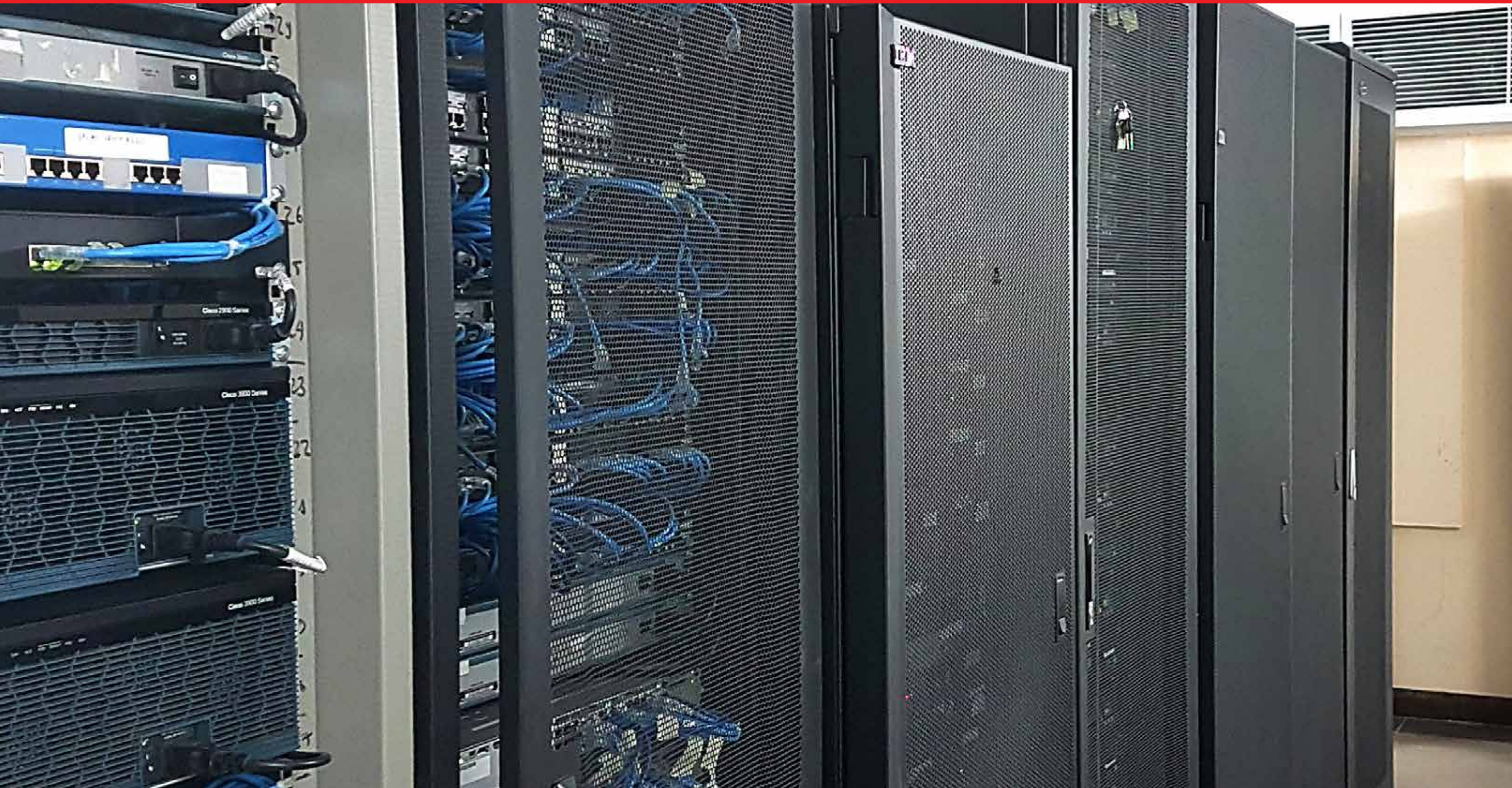
Phần lớn các hoạt động của TVSI được tự động hóa, chính vì vậy rủi ro hoạt động từ ổn định hệ thống là tối quan trọng. TVSI đã xây dựng hệ thống dự phòng chạy song song đảm bảo mạng lưới hoạt động liên tục. Các kịch bản dự phòng luôn được đề ra và tập duyệt thường xuyên. Nâng cao ý thức tuân thủ quy trình vận hành, giám sát thực hiện đã giúp các rủi ro có thể xảy ra do con người giảm tới mức thấp nhất, không có những thiệt hại xảy ra.

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác. Năm 2016, Công ty không ghi nhận các trường hợp khiếu nại từ các đối tác và cũng không bị xử phạt bởi cơ quan quản lý do vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động. Các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty thường xuyên được rà soát để chỉnh sửa, cập nhật cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật.

Rủi ro thương hiệu: TVSI hiểu rõ thương hiệu không chỉ đơn thuần là dấu hiệu để nhận biết và định vị sản phẩm mà đã trở thành một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Đối với hoạt động trong ngành tài chính – chứng khoán, rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi niềm tin của khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như các hoạt động chung của toàn Công ty. Đối với hoạt động truyền thông, TVSI tuân thủ quy tắc tối cao là minh bạch thông tin. Để có được niềm tin của khách hàng, đối tác và cổ đông mọi thông tin tích cực và tiêu cực đều được TVSI xử lý nhất quán mang đến cho khách hàng và đối tác những cái nhìn trung thực nhất.

NỀN TẢNG CỦA THÀNH CÔNG

Công nghệ thông tin | Dịch vụ chứng khoán
Quản trị nguồn nhân lực | Thương hiệu



NỀN TẢNG CỦA THÀNH CÔNG

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2016 bộ phận Công nghệ thông tin (CNTT) có những bước tiến đáng kể trong việc cải tiến cả cơ sở hạ tầng và phần mềm dịch vụ, qua đó nâng cao năng lực xử lý hệ thống và năng suất vận hành, đáp ứng tần suất hoạt động cao của ứng dụng, duy trì tính ổn định của hệ thống; chú trọng hệ thống an ninh bảo mật, giảm thiểu rủi ro về tấn công xâm nhập. Kết quả mang lại cụ thể như sau:

- Ổn định hệ thống theo yêu cầu người dùng, các yêu cầu phát triển sản phẩm thay đổi hệ thống;
- Đảm bảo môi trường ổn định, xử lý tình huống nhanh chóng, hiệu quả, đáng tin cậy cho người dùng để phục vụ các hoạt động kinh doanh.
- Chuẩn bị tốt về nguồn lực và kịch bản để xử lý những sự cố kỹ thuật ngoài ý muốn.
- Liên tục đổi mới: luôn đi đầu trong công nghệ, TVSI ứng dụng những công nghệ mới nhất html responsive để xây dựng và phát triển Website và Financial Portal, phát triển cải thiện các chức năng của hệ thống giao dịch trực tuyến giai đoạn hai với một loạt tính năng thông minh, giải pháp tiện ích cho khách hàng.

Minh chứng cho toàn bộ những nét nổi bật trên làm giải thưởng **Best Online Trading Plattform Vietnam 2016** (hệ thống giao dịch trực tuyến tốt nhất Việt Nam năm 2016) do tạp chí International Finance Magazine bình chọn và trao tặng.

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN, CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Nguyên tắc hoạt động của Phòng Dịch vụ Chứng khoán là cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong các hoạt động đầu tư và giao dịch chứng khoán. Là một phần trong gói dịch vụ toàn diện TVSI đang cung cấp cho khách hàng, Phòng có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ Quản lý tài khoản giao dịch, Dịch vụ lưu ký chứng khoán, Quản lý giao dịch và cổ phiếu chưa niêm yết, hỗ trợ khách hàng trong việc giải đáp thắc mắc, hướng dẫn cách cài đặt, hướng dẫn cách sử dụng trực tiếp thông qua tổng đài điện thoại (Contact center), thư điện tử (email) và Hỗ trợ trực tuyến (Chat).

Sứ mệnh của Phòng là luôn nỗ lực hoàn thành các dịch vụ cung cấp cho khách hàng một cách tốt nhất vượt xa sự mong đợi của khách hàng, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật, và luôn hướng tới việc nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện tại của TVSI. Trong môi trường thay đổi liên tục kết hợp với những sáng kiến mới trong quá trình phát triển sản phẩm, Phòng Dịch vụ Chứng khoán đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình đáp ứng nhu cầu của khách hàng về cung cấp nguồn lực, nghiệp vụ và với thời gian phù hợp. Phòng luôn duy trì các tiêu chuẩn cao để đáp ứng các nhu cầu từ khách hàng và các đối tác trong và ngoài Công ty.

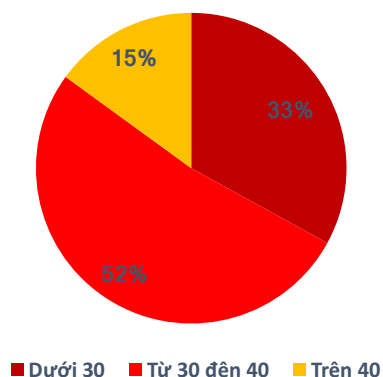
Bộ phận đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các sản phẩm mới qua nhiều kênh giao dịch bằng cách đưa ý kiến về giao diện cho sản phẩm mới, thực hiện việc kiểm tra chạy thử và dùng thử sản phẩm mới, phản hồi các lỗi kỹ thuật trong quá trình kiểm tra sản phẩm, góp ý, chỉnh sửa và hoàn thiện sản phẩm trước khi đưa vào sử dụng chính thức; và soạn hướng dẫn sử dụng cho người dùng.

Trong năm 2016, chất lượng các dịch vụ mà bộ phận cung cấp đều được khách hàng đánh giá cao. Các nghiệp vụ giao dịch tiền và chứng khoán của khách hàng đã được tự động hóa qua các kênh trực tuyến, chuẩn dịch vụ cam kết được thực hiện và nghiêm túc tuân thủ.

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực luôn đóng vai trò là nguồn sức mạnh quý báu và quan trọng nhất để tạo ra những bước đi đột phá trong chiến lược phát triển của toàn Công ty.

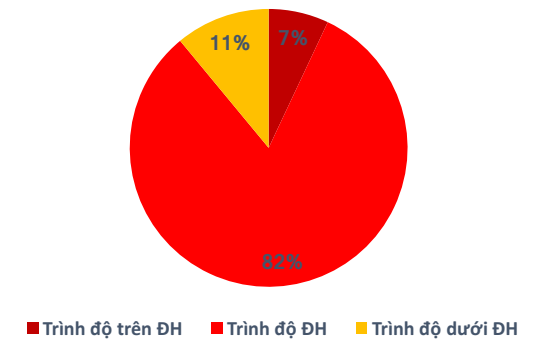
Đi suốt chiều dài phát triển 10 năm, TVSI đã xây dựng được và đang tiếp tục nuôi dưỡng Văn hóa Công ty – một tinh thần đặc trưng của TVSI – tinh thần Dân chủ, Nói thẳng, Lắng nghe và Bao dung. Văn hóa tôn trọng ý kiến khác biệt của tất cả các cá nhân ở TVSI là nhân tố sáng tạo mang đến cho TVSI những kết quả tích cực ngoài mong đợi.



Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2016 là 184 người (31/12/2015 là 175 người), trong đó có 47% Nữ và 53% Nam, đều được đào tạo tạo bài bản và có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc cũng như khả năng thích nghi với các thay đổi của thị trường và nghề nghiệp.

Với đặc điểm ngành nghề đòi hỏi sự năng động, sáng tạo, đa số nhân sự TVSI còn rất trẻ với 85% dưới 40 tuổi trong đó nhân sự dưới 30 tuổi chiếm 33%.

Toàn bộ nhân sự thuộc các khối chuyên môn, nghiệp vụ Công ty đều có trình độ từ Đại học trở lên cho thấy chất lượng nhân sự TVSI tương đối tốt. Các nhân viên có trình độ dưới đại học chủ yếu thuộc bộ phận hỗ trợ hoạt động (hành chính, văn phòng).



Phúc lợi đi kèm hiệu quả công việc: Năm 2016, Công ty tiếp tục có một số điều chỉnh về chính sách lương và thu nhập đối với người lao động theo hướng nâng cao thu nhập và chế độ phúc lợi bên cạnh các khoản phúc lợi theo quy định của Nhà nước. Toàn thể CBNV đã có đóng góp đối với hoạt động của Công ty tính tới thời điểm Công ty kỷ niệm 10 năm thành lập đều nhận được một khoản phúc lợi để ghi nhận sự đóng góp đối với Công ty tương xứng với vị trí và thời gian làm việc. Bên cạnh đó, chính sách ESOP đối với đội ngũ quản lý, điều hành áp dụng từ năm tài chính 2016 cũng là một trong những thay đổi bước ngoặt nhằm nâng cao sự gắn kết của đội ngũ cán bộ có năng lực cao và thu hút nhân tài. Những chính sách phát triển nguồn nhân lực đã có tác động tích cực nhất định đối với đội ngũ nhân sự, mang lại sự tăng trưởng kết quả kinh doanh trong năm 2016.

Hoạt động tập thể hướng tới sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống

TVSI luôn tạo điều kiện và khuyến khích các thành viên đổi mới cách làm việc để đảm bảo được yêu cầu công việc nhưng vẫn cân bằng giữa công việc với đời sống riêng. Các chương trình kiểm tra sức khỏe định kỳ và chính sách bảo hiểm sức khỏe cho CBNV mang đến tâm thế tích cực của người lao động đối với Công ty, giúp người lao động yên tâm cống hiến và sáng tạo.

TVSI xây dựng và nuôi dưỡng sự gắn kết giữa các thành viên Công ty qua các kỳ nghỉ chung, hoạt động tập thể như Teambuilding. Sự kiện nội bộ Gala kỷ niệm 10 năm thành lập TVSI cũng là nơi thể hiện được năng khiếu, sở trường và sức mạnh tập thể TVSI, là dịp mang lại nhiều tiếng cười, nhiều niềm vui cho toàn thể nhân viên. Những hoạt động mang tính giải trí, phúc lợi diễn ra vào các dịp Tết thiếu nhi, tết Trung thu, quốc tế phụ nữ và các dịp khác giúp tăng cường tình cảm gia đình của từng cán bộ nhân viên, tạo cơ hội giao lưu giữa các gia đình và góp phần khiến mối liên kết giữa gia đình CBNV và Công ty ngày càng bền chặt.

THƯƠNG HIỆU NGÀY CÀNG ĐƯỢC BIẾT ĐẾN

Thương hiệu – tài sản vô hình có giá trị đặc biệt – là tổng hòa của các yếu tố chất lượng sản phẩm dịch vụ, con người và thái độ, niềm tin và sự kết nối. Suốt 10 năm qua, TVSI đã không ngừng vun đắp tạo nên một hình ảnh TVSI với nét đặc trưng sản phẩm dịch vụ tiện ích, con người thân thiện và tin tưởng.

Uy tín, chất lượng đối với hệ thống giao dịch trực tuyến: Càng được khẳng định và nâng cao khi Tạp chí IFM – Anh Quốc đã bình chọn và trao tặng cho TVSI là Công ty có hệ thống giao dịch trực tuyến tốt nhất Việt Nam 2016 (Best online trading platform Vietnam 2016).

Thương hiệu TOP đầu: Khách hàng luôn luôn có sự định hướng dẫn dắt bởi nhóm các công ty hàng đầu và lần đầu TVSI đạt được vị trí thứ 9 trong TOP 10 công ty môi giới có thị phần lớn nhất năm 2016 trên HNX.

Tiếp tục hành trình đó, 2016 hình ảnh thương hiệu TVSI được xuất hiện đều đặn trên các bìa báo Đầu tư chứng khoán, các báo, đài chuyên ngành đặc biệt qua sự đồng hành cùng Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại Lễ hội Oktoberfest tại Tp. Hồ Chí Minh.

Trên môi trường internet, thương hiệu TVSI được lan tỏa trên các diễn đàn, nhóm khách hàng mục tiêu; kênh facebook với hơn 8.000 người theo dõi liên tục được cập nhật các thông tin hữu ích, tạo giá trị gia tăng cho khách hàng.

BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2017



BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2017

Thị trường chứng khoán Việt Nam mở đầu năm mới với cột mốc quan trọng là lần đầu tiên vượt qua mốc 700 điểm kể từ tháng 2 năm 2008. Năm 2016 cũng là năm đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng với thị trường chứng khoán nổi bật là rất nhiều doanh nghiệp niêm yết trên sàn trong đó có các tên tuổi lớn như Việt Nam Airlines, Sabeco, ACV, Novaland, Habeco, Đường Quảng Ngãi, ... Đưa niêm yết các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam ở nhiều lĩnh vực đã tạo nên một diện mạo mới cho thị trường và thu hút nhiều nhà đầu tư cá nhân lẫn các tổ chức trong và ngoài nước. Trong năm qua chỉ số Vnindex tăng hơn 150 điểm từ mốc 520, ngoài việc các doanh nghiệp kinh doanh đạt hiệu quả cao còn là câu chuyện thoái vốn các doanh nghiệp và không loại trừ một số doanh nghiệp đã tạo những cơn sốt giá như SAB, ROS, MWG, VNM ...

KINH TẾ CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Diễn biến kinh tế chính trị thế giới năm 2017 chắc chắn sẽ có nhiều diễn biến bất định khó lường do những chính sách của lãnh đạo mới của các nền kinh tế chi phối thế giới, đặc biệt là Mỹ. Từ những thay đổi đó, những dự báo về kinh tế, chính trị thế giới có những diễn biến tác động đáng chú ý đối với thị trường chứng khoán như:

- Kinh tế thế giới khởi sắc hơn nhờ đầu tàu kinh tế Mỹ với dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến 3,4%.
- Lộ trình tăng lãi suất của Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tương đối rõ ràng.
- Ông Donald Trump trở thành tổng thống Mỹ và hứa hẹn có các chính sách khó lường, đặc biệt có tác động tiêu cực trong tự do thương mại.
- Biến động chính trị như Brexit, các vấn đề xung quanh việc giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc, bao gồm nợ xấu, bong bóng bất động sản, thương mại suy giảm kéo theo khả năng đồng CNY tiếp tục mất giá.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2017

Xét trên góc độ tích cực, trong năm 2017 Việt Nam vẫn sẽ là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư bắt nguồn từ xu hướng nở rộ tiền tệ của nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới, đặc biệt là khu vực Châu Á. Từ những diễn biến kinh tế vĩ mô trong những năm qua, chúng ta có thể thấy một số điểm có tác động tích cực đến thị trường chứng khoán như:

- Việt Nam hiện đang có lợi thế cạnh tranh là nền chính trị ổn định, lạm phát tỷ giá trong tầm kiểm soát.
- Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đi lên của một chu kỳ kinh tế. Kỳ vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2017 sẽ khả quan hơn năm 2016 và đạt mức 6,7% cao hơn mức 6,21% của năm 2016.
- Chính phủ và NHNN đã thay đổi quan điểm điều hành nền kinh tế không quá chú trọng tăng trưởng ngắn hạn. Tỷ lệ lạm phát cả năm 2017 dự báo vào khoảng 4% - 4,5%.
- Trong năm 2017, NHNN định hướng điều hành chính sách tiền tệ ổn định, thận trọng. Mặt bằng lãi suất năm 2017 sẽ tương đối ổn định và chỉ biến động nhẹ quanh mức cuối năm 2016, mức tăng nếu có sẽ không quá 50 điểm cơ bản (0,5%).
- Chính phủ chủ trương xây dựng chính phủ kiến tạo, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh. Số doanh nghiệp mới gia tăng kỷ lục.
- Môi trường kinh tế ổn định, tầng lớp trung lưu thành thị gia tăng nhanh chóng. Chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông thôn ra thành thị. Việt Nam vẫn duy trì các lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ nhờ lực lượng lao động trẻ và được đào tạo ngày càng tốt, thu hút các dòng vốn đầu tư từ nước ngoài.
- Xu hướng đẩy mạnh IPO và niêm yết các doanh nghiệp lớn làm tăng vốn hóa TTCK.

THÁCH THỨC CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM 2017

Ngoài những yếu tố thuận lợi nêu trên, kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít những vấn đề thách thức ảnh hưởng tới sự phát triển của nền kinh tế:

- Áp lực lạm phát có nguy cơ gia tăng so với năm 2016 tạo áp lực lên mặt bằng lãi suất qua đó tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán do các nguyên nhân: Chính sách nới lỏng tiền tệ của Việt Nam qua

các năm; Đà tăng giá của các hàng hóa cơ bản.

- Nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào nhóm doanh nghiệp FDI; Nguồn vốn ODA suy giảm từ năm 2017.
- Nợ công quốc gia, thâm hụt ngân sách và động lực tăng trưởng các doanh nghiệp nội địa.
- Ông Donald Trump trở thành tổng thống Mỹ và có các chính sách khó lường về doanh nghiệp, tự do thương mại, tỷ giá.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2017

Bước vào chu kỳ tăng trưởng lớn nhưng trung hạn các rủi ro xuất hiện nhiều hơn vào nửa cuối năm.

Từ những phân tích ảnh hưởng của kinh tế thế giới, kinh tế vĩ mô trong nước ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán, chúng tôi dự báo diễn biến khả quan về thị trường năm 2017 với những nét chính như:

- Chu kỳ phục hồi kinh tế rõ nét 2011-2019 thúc đẩy kỳ vọng và dòng tiền vào TTCK tìm thấy sự ổn định của các yếu tố kinh tế vĩ mô (tăng trưởng, lạm phát, lãi suất) giúp thị trường tăng trưởng.
- Chính sách phát triển thị trường chứng khoán của chính phủ ngày càng hoàn thiện: Nới room nhà đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh IPO, niêm yết mới các doanh nghiệp lớn, chất lượng.
- Giá dầu và hàng hóa thế giới có xu hướng phục hồi bền vững hỗ trợ giá cổ phiếu.
- Mặc dù vậy, các yếu tố bất ổn nhiều khả năng buộc các NHTW (ngoài FED) duy trì biện pháp nới lỏng nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Điều này khiến chúng tôi kỳ vọng thị trường Việt Nam vẫn được hưởng lợi từ các dòng vốn từ nước ngoài trong đó chủ yếu là từ các quốc gia châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc,

Từ những diễn biến khách quan và chủ quan nói trên tác động đến thị trường chứng khoán, triển vọng diễn biến thị trường năm 2017 vào chu kỳ tăng trưởng trung hạn nhưng các rủi ro thị trường xuất hiện vào nửa cuối năm đòi hỏi sự ứng biến linh hoạt, theo dõi sát sao của các nhà đầu tư. Về triển vọng ngành có khả năng tạo ra đột biến, cơ hội cho nhà đầu tư như:

- + Cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng các yếu tố cơ bản tốt, đặc biệt là các bluechips đầu ngành khi nhà đầu tư sẵn sàng chấp nhận mức P/E cao tại một số các nhóm ngành ưu tiên như Vật liệu xây dựng, BĐS & Xây dựng, Bán lẻ, Hàng tiêu dùng, Dược phẩm,
- + Nhóm doanh nghiệp được hưởng lợi từ xu hướng giá cả các loại mặt hàng nguyên-nhiên-vật liệu thay đổi và góp phần ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh cốt lõi, cao su thiên nhiên.
- + Doanh nghiệp có xu hướng phòng thủ tốt (doanh nghiệp cổ tức cao, đều đặn) khi thị trường có các tín hiệu chuyển biến kém tích cực đặc biệt trong giai đoạn nửa cuối năm 2017.
- + Nhóm doanh nghiệp có các câu chuyện cá biệt thu hút được dòng tiền như mới niêm yết chính thức, chuyển sàn, M&A, thoái vốn nhà nước, nới room cho nhà đầu tư ngoại.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu mang lại lợi ích khi được gắn kết với hoạt động kinh doanh. Các hoạt động kinh doanh chỉ có thể bền vững được khi các Bên liên quan của Doanh nghiệp cũng được phát triển bền vững.

Với sứ mệnh của mình là Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán; Tạo điều kiện tốt nhất cho CBCNV phát triển; Tối đa hóa giá trị cổ đông, TVSI đã tích cực đóng góp vào:

- Sự phát triển của thị trường chứng khoán;
- Nâng cao hiệu quả đầu tư của các nhà đầu tư;
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ hội việc làm cho người lao động;
- Đảm bảo lợi ích các cổ đông, nhà đầu tư vào TVSI;
- Hỗ trợ cộng đồng vùng khó khăn có điều kiện học tập, sinh hoạt tốt hơn.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình phát triển bền vững

Phát triển bền vững hiện được mở rộng không chỉ quan tâm đến các chỉ số tài chính doanh nghiệp và lợi ích cổ đông mà còn xem xét đảm bảo lợi ích các bên liên quan, môi trường và xã hội. Gắn với tầm nhìn và sứ mệnh của mình, TVSI xác định mô hình phát triển bền vững:

Phát triển doanh nghiệp bền vững	Đảm bảo doanh thu hoạt động tăng trưởng ổn định Đảm bảo thu nhập cho người lao động Phát triển đội ngũ, chăm lo và nuôi dưỡng nhân tài Quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ Minh bạch trong hoạt động
Thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán	Phục vụ khách hàng/ Nhà đầu tư Chia cổ tức cho cổ đông Đóng góp phát triển thị trường Tuân thủ pháp luật liên quan
Thúc đẩy tích cực đến xã hội	Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước Chia sẻ lợi ích với cộng đồng Tiết kiệm năng lượng, giữ gìn vệ sinh môi trường

Mô hình quản trị doanh nghiệp: Đảm bảo sự thực thi và giám sát của các bộ phận. HĐQT chịu trách nhiệm hoạch định chiến lược phát triển; Ban Tổng Giám đốc triển khai xây dựng và thực hiện mục tiêu thống nhất xuống các khối/phòng nghiệp vụ và cá nhân.

Chiến lược phát triển bền vững:

Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán: Chúng tôi xác định hoạt động trọng tâm là Môi giới và Dịch vụ tín dụng trong lĩnh vực chứng khoán tạo điều kiện thuận lợi nhất để khách hàng thực hiện và quản trị các khoản đầu tư của mình có hiệu quả nhất:

- Kinh doanh Môi giới chứng khoán: Chúng tôi gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu dịch vụ của khách hàng, giới thiệu và hướng dẫn khách hàng những dịch vụ tốt nhất phù hợp với khẩu vị đầu tư của khách hàng. TVSI đóng vai trò là xây dựng cầu nối giữa nhu cầu của các nhà đầu tư để quản lý tài sản, với những nhu cầu vốn của các doanh nghiệp.

- Huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, và các sản phẩm tài chính khác, TVSI đã cung cấp những dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp có thêm nguồn vốn để đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm.
- Hệ thống công nghệ giao dịch hiện đại cung cấp các giải pháp giao dịch, kết nối thông tin đồng bộ giúp khách hàng tối ưu hóa quản trị danh mục và dòng tiền, tiết kiệm thời gian để đạt hiệu quả đầu tư.
- Các hoạt động đầu tư vẫn cung cấp các thông tin đầu tư chính xác, phù hợp với tình hình diễn biến thị trường. Hoạt động đầu tư ngoài tập trung vào lợi nhuận và tính hiệu quả còn phải đảm bảo an toàn vốn cổ đông.
- Thông qua các hoạt động kinh doanh hiệu quả, TVSI sẽ gặt hái được các giá trị bền vững song hành cùng thị trường tài chính, đóng góp giá trị thiết thực cho cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2016

Đổi mới cơ chế quản trị doanh nghiệp hướng tới tương lai bền vững

Sau 10 năm xây dựng và hoạt động, công tác quản trị doanh nghiệp tại TVSI được xây dựng đổi mới dựa trên hướng đến những quy tắc quản trị tiên tiến, minh bạch và tuân thủ quy định của Pháp luật về quản trị công ty nhằm hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài, đem lại lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp cho xã hội.

Điều lệ Công ty phân định rạch ròi quyền sở hữu của cổ đông và quyền quản lý doanh nghiệp, đồng thời quy định quyền hạn cho các bộ phận quản lý kèm theo các nghĩa vụ và biện pháp kiểm soát.

Cơ cấu quản trị mới được thiết lập tại TVSI mang đến nhiều cơ hội phát triển cho các cá nhân xuất sắc, phát huy tập thể ưu tú, thúc đẩy năng lực nội tại và thu hút được nguồn lực mới, tinh nhuệ.

Mục tiêu quan trọng trong công tác quản trị công ty là Minh bạch thông tin được chú trọng, công tác công bố thông tin, công khai hóa mọi hoạt động của mình để Cán bộ nhân viên, Cổ đông thực hiện quyền kiểm tra, giám sát.

Hệ thống quản trị rủi ro: Đang dần được hoàn chỉnh bao gồm nhân sự, quy trình quản trị rủi ro và các công cụ hỗ trợ quản trị rủi ro. Hệ thống quản trị rủi ro xác định cách thức xử lý đối với các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro tuân thủ và rủi ro hoạt động, rủi ro về quản trị nguồn nhân lực, rủi ro về công nghệ thông tin, rủi ro truyền thông. Các rủi ro này được nhận diện, nắm vững và thấu hiểu trách nhiệm bởi các bộ phận chuyên môn trong công ty.

Năm 2016, TVSI vẫn xác định ngưỡng rủi ro thấp trong hoạt động và không chịu thiệt hại đáng kể nào từ các rủi ro phát sinh.

Kiểm soát nội bộ: Công tác kiểm tra tuân thủ nội bộ trên tầm công ty có Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị; bộ phận kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm đối với các hoạt động vận hành hàng ngày.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện chức năng kiểm soát các bộ phận trong Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của nhân viên và bộ phận tuân thủ nghiêm túc mọi quy chế, quy trình nghiệp vụ và quy định của pháp luật có liên quan.

Các quy trình nghiệp vụ và tổ chức bộ máy hoạt động TVSI được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra.

Chính sách cổ tức: Công ty luôn thực hiện chi trả cổ tức hàng năm đảm bảo cân bằng lợi ích sinh lời một phần từ vốn đầu tư, ngoài ra công ty trích lập các quỹ dự phòng, quỹ phát triển đảm bảo kế hoạch phát triển lâu dài của công ty. Năm 2016, công ty đã tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận hoạt động của công ty.

Trao đổi thông tin và gắn kết các bên liên quan

TVSI thiết lập cơ chế trao đổi thông tin đảm bảo các bên có thể chia sẻ đầy đủ và thực chất các vấn đề quan tâm.

Công ty chủ động đưa các thông tin thông qua website của công ty tại địa chỉ www.tvsi.com.vn; qua các cổng công bố thông tin với cơ quan quản lý; các báo cáo định kỳ về hoạt động công ty được công bố qua

quy chế công bố thông tin và chủ động trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

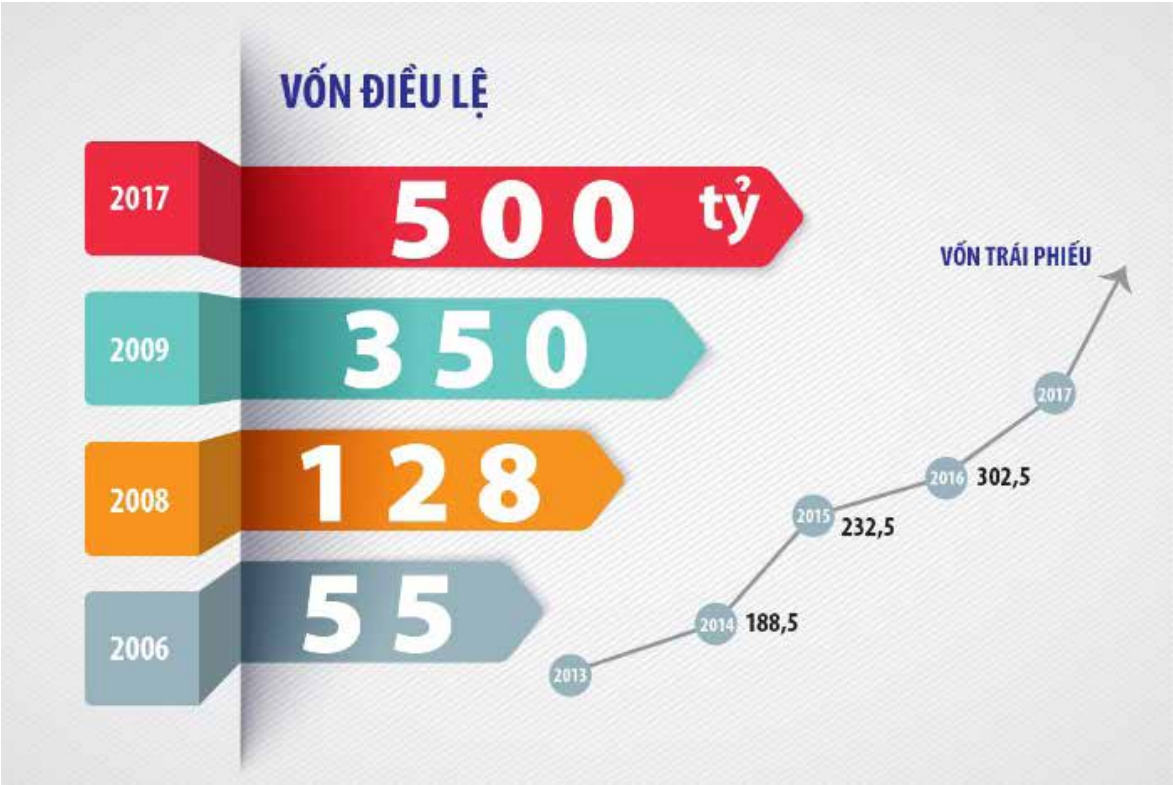
Cổ đông, khách hàng, đối tác có thể chủ động tiếp cận thông tin được TVSI cung cấp đầy đủ; chiều ngược lại, bên liên quan có thể yêu cầu các thông chi tiết hơn qua người công bố thông tin.

Bên liên quan	Phương thức giao tiếp	Nội dung quan tâm	Tần suất
Khách hàng	Văn phòng giao dịch Website, phương tiện giao dịch trực tuyến Phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội	Cung cấp dịch vụ Ứng dụng công nghệ cung cấp dịch vụ Chất lượng sản phẩm dịch vụ	Thường xuyên Hàng ngày Nhiều lần
Nhân viên	Truyền thông nội bộ Sự kiện hoạt động của công ty Cuộc họp nội bộ	Chính sách lương thưởng, phúc lợi, đào tạo, môi trường làm việc Công tác tuyển dụng Hoạt động phong trào, từ thiện	Thường xuyên
Cổ đông	Đại hội đồng cổ đông thường niên Các cuộc gặp gỡ nhà đầu tư Các ấn phẩm xuất bản Website, email, điện thoại	Quyền lợi của cổ đông Hiệu quả hoạt động của công ty Tính minh bạch thông tin	Định kỳ Nhiều lần
Cộng đồng, truyền thông	Website, Fanpage Ấn phẩm của công ty Các phương tiện truyền thông	Thông tin về hiệu quả hoạt động công ty Chia sẻ thông tin nhận định thị trường, ý kiến lãnh đạo Các hoạt động từ thiện	Nhiều lần

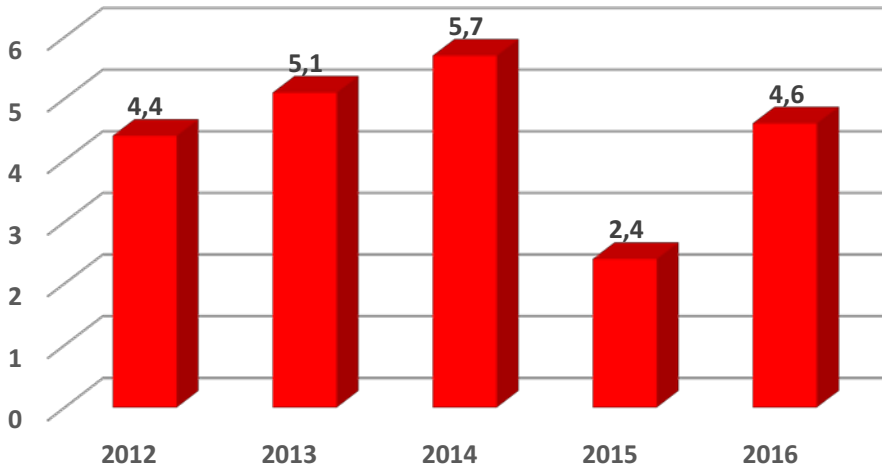
Tăng trưởng hoạt động kinh doanh bền vững

Sau 10 năm thành lập, vốn điều lệ của công ty được tăng gần 10 lần, với chính sách kết hợp hài hòa giữa lợi ích nhân viên và tối đa hóa giá trị cho cổ đông, các mục tiêu kinh doanh của TVSI luôn mang lại lợi ích cho cộng đồng.

Không chỉ đạt mục tiêu kinh doanh, trách nhiệm với các cơ quan quản lý nhà nước, TVSI cùng góp ý xây dựng chính sách thị trường chứng khoán cũng như đảm bảo đóng góp các nghĩa vụ thuế với nhà nước.



ĐÓNG GÓP THUẾ CHO NHÀ NƯỚC Đơn vị tính: Tỷ đồng



Phát triển thị trường: với việc quản lý trên 51.000 tài khoản nhà đầu tư, TVSI luôn đảm bảo an toàn tài sản, bảo mật thông tin và gây dựng niềm tin đối với khách hàng. Cùng với nâng cao năng lực tài chính, tham gia đầy đủ vào các nghiệp vụ kinh doanh, TVSI tiếp tục góp phần phát triển quy mô thị trường chứng khoán Việt Nam.

Phát triển đội ngũ hướng tới tương lai bền vững

Một doanh nghiệp phát triển dựa trên chất lượng dịch vụ không có lựa chọn nào khác ngoài chất lượng nhân sự. Từ chiến lược cốt lõi của TVSI nhằm phát triển, nuôi dưỡng kết nối các nhân tài, chúng tôi đã triển khai nhiều chính sách nhằm gia tăng động lực cho nhân viên, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng từ đó mang lại giá trị cao hơn cho cổ đông. TVSI đã thực thi nhiều biện pháp giúp Nhân viên hài lòng với công việc, thu nhập và cân bằng cuộc sống. Văn hóa doanh nghiệp được chú trọng, giúp mỗi thành viên TVSI tự hào về tình cảm con người, sự gắn kết cùng chí hướng để tiến tới sự tăng trưởng chung của cả tập thể.

Cộng đồng TVSI gắn kết:

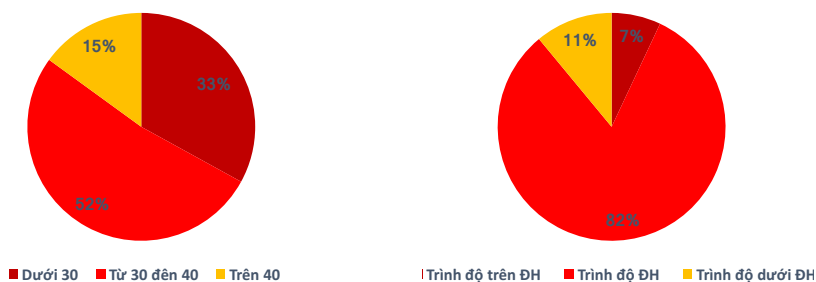
Văn hóa nội bộ TVSI liên tục được bồi đắp, gắn kết qua nhiều hoạt động phong trào nội bộ trong suốt năm. Với 2016, TVSI đánh dấu kỷ niệm 10 năm thành lập, từ những người mới gia nhập đến những con người thủy chung gắn bó từ ngày sáng lập đã thể hiện những cảm xúc, tình cảm, chia sẻ những kỷ niệm của mình sau thời gian gắn bó qua cuộc thi "Cảm xúc 10 năm TVSI". Chẳng gì có thể diễn tả nổi những kỷ niệm buồn vui, những khoảnh khắc bên nhau trên những chặng đường xa, những tình cảm dành cho nhau thường ngày bằng những ghi nhận từ những người thực việc thực. Đọc qua những tác phẩm CHIẾC NỖI, MẢNH GHÉP, SỰ KINH TRỌNG VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG – của bạn Nguyễn Thị Bình Phòng Dịch vụ Tài chính, những vần thơ vui nhộn 10 NĂM TÂN VIỆT – bạn Bùi Thị Thanh Hiền, bày tỏ cung bậc cảm xúc về nghề môi giới qua TÔI – MÔI GIỚI TÂN VIỆT của CN Láng Hạ, Bình minh Tân Việt của team Tư vấn tài chính doanh nghiệp Hồ Chí Minh trong số 35 tác phẩm dự thi sẽ thấy được tình cảm chân thành giữa con người với con người nơi gia đình TVSI.

Hoạt động Teambuilding và đêm Gala kỷ niệm 10 năm tại Đà Nẵng, những con người trẻ, năng động, vui nhộn trong 5 team đã có một quá trình chạy đà và bùng cháy hết mình trong chuỗi hoạt động kỷ niệm 10 năm thành lập TVSI mà cảm giác vui sướng, lâng lâng vẫn còn đọng lại đến hôm nay. Một đội ngũ TVSI hào hùng Đồng lòng tiến bước để tự tin bứt phá trên chặng đường xây dựng và phát triển lên những nấc thang thành công mới.

Đội ngũ trẻ trung, năng động:

Cơ cấu nhân sự đến 31/12/2016 đạt 184 người với cơ cấu độ tuổi đa phần trẻ với trình độ được đào tạo bài bản từ đại học trở lên là điều kiện tốt để TVSI có được chất lượng nhân sự phát triển bền vững. Các kiến thức mới không ngừng được cập nhật vững chắc giúp TVSI mang đến những giá trị gia tăng cho khách hàng.

Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo độ tuổi và trình độ



Hướng tới đột phá trong tuyển dụng nhân tài:

Nuôi dưỡng nhân tài TVSI không chỉ mang đến cho những người đang làm việc, chúng tôi còn mang cơ hội bình đẳng đó cho tất cả mọi người thông qua công tác tuyển dụng. Môi trường làm việc tạo cơ hội để các cá nhân thử sức, khuyến khích sự nỗ lực cá nhân để cùng gia nhập lực lượng tinh nhuệ đáp ứng chiến lược phát triển của công ty.

Đào tạo chuyên môn và các kỹ năng cần thiết: Các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện luân phiên giữa các bộ phận.

Chế độ lương thưởng song hành cùng hiệu quả công việc: Chính sách lương, thưởng cạnh tranh và công bằng đối với sự đóng góp của nhân viên đã thực sự gắn kết được đội ngũ. Với phương thức trả lương tính toán theo KPI, hệ thống tạo ra chế độ lương phù hợp với từng vị trí đóng góp, khuyến khích được người lao động làm việc và tận tâm.

Chăm sóc tình hình sức khỏe nhân viên: Hàng năm công ty đều cung cấp gói kiểm tra sức khỏe bổ sung cho nhân viên giúp người lao động yên tâm về tình trạng sức khỏe cá nhân.

Xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, khuyến khích cách làm việc hiệu quả, nghỉ ngơi hợp lý và tham gia

các hoạt động thể dục thể thao các hoạt động xã hội, hoạt động tập thể và nâng cao tính gắn bó đoàn kết trong đội ngũ. Các hoạt động câu lạc bộ yoga, bóng đá, tennis, phong trào văn hóa văn nghệ luôn hoạt động rất sôi nổi đặc biệt trong sự kiện Gala kỷ niệm 10 năm thành lập công ty.

Phát triển bền vững dựa trên quyền lợi của khách hàng

Nâng cao đạo đức nghề nghiệp và kiểm soát tuân thủ: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp đối với khách hàng là việc bảo vệ và gia tăng giá trị tài sản. Nghĩa vụ quản lý tài sản, TVSI cung cấp thông tin tức thời về giá trị tài sản đã mang lại sự yên tâm và tin tưởng tuyệt đối của khách hàng.

Dịch vụ chăm sóc khách hàng năng động: Các khách hàng được chăm sóc tận tình, chu đáo cùng thái độ làm việc tích cực, chuyên nghiệp của các nhân viên môi giới. Chất lượng nhân sự luôn được kiểm soát, kiến thức chuyên sâu của TTCK Việt Nam cũng như các kinh nghiệm trong việc gặp gỡ trao đổi thông tin, tư vấn cho khách hàng luôn được cập nhật, chia sẻ.

Luôn luôn phát triển sản phẩm, tiện ích mới phục vụ nhu cầu khách hàng:

Luôn xác định vị thế dẫn đầu công nghệ, TVSI đã liên tục phát triển các tính năng mới trên nền tảng các ứng dụng giao dịch trực tuyến mới. Các tiện ích tự động trong chuyển tiền, chứng khoán, thực hiện quyền mua, bán lô lẻ, giao dịch đa tài khoản cung cấp các tính năng giao dịch trực tuyến toàn diện.

Các sản phẩm tài chính được phát triển mạnh trong năm khi dự nợ bình quân đạt 522 tỷ đồng, doanh thu đạt 78 tỷ đồng. Các sản phẩm tài chính được thiết kế thành 8 gói dịch vụ và có thể tùy biến tối đa tùy theo nhu cầu của khách hàng. Sản phẩm tài chính linh hoạt là sức mạnh cạnh tranh, và việc quản trị tốt danh mục giúp cho rủi ro hoạt động cho vay không xảy ra sự thiệt hại đáng tiếc nào.

Hoạt động tư vấn đầu tư cung cấp cho Khách hàng thông tin kịp thời, xác thực và giúp khách hàng có nhận định chính xác hơn về xu hướng thị trường. Các khuyến nghị được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao.

Hạnh phúc là sẻ chia

Trong suốt 10 năm hoạt động, sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cổ đông, khách hàng và cộng đồng theo tôn chỉ "Hạnh phúc là sẻ chia" đã góp phần xây dựng một cộng đồng tốt đẹp hơn.

Hỗ trợ chi phí học tập: Với những em nhỏ vùng xa xôi, thiếu thốn của đất nước, điều kiện về cuộc sống, học tập còn nhiều thiếu thốn, chúng tôi đã có những chia sẻ phần nào với những thiếu thốn đó, dù chỉ rất nhỏ bé. Năm 2016 TVSI đã có những hỗ trợ cho các em nhỏ tại xã Tân Hương, Đức Thọ, Hà Tĩnh một trong số 500 xã nghèo nhất đất nước, vùng đất gặp nhiều khó khăn thiên tai, nhân tai. Ngoài hỗ trợ vật chất, TVSI cũng mang lại những giá trị tinh thần khi kết hợp cùng Câu lạc bộ Thành thiện tâm tổ chức Trung thu cho các cháu tiểu học tại Nam Mẫu – Bắc Cạn một trung thu vui tươi và ý nghĩa. Hân các bạn cũng đã từng đi vùng cao và chứng kiến cảnh các em rất nhỏ lội qua con suối đến trường; mùa đông lạnh cắt da, mùa hè đối mặt những cơn lũ bất ngờ, chúng tôi cũng góp một phần nhỏ hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cầu cống cho xã, với tâm nguyện giúp con đường đến trường của các em được gần hơn, an toàn hơn.

Chiến lược phát triển bền vững của TVSI được triển khai từng bước với kết quả đạt được năm 2016 mục tiêu *Đổi mới tư duy quản trị* đã xây dựng cho TVSI một cơ cấu tổ chức vững vàng, tạo cơ hội phát triển cho các nhân sự xuất sắc và đem lại cơ chế hoạt động linh hoạt cho các đơn vị kinh doanh. Mục tiêu năm 2017 TVSI tiếp tục chính sách Kết nối nhân tài để phát triển đội ngũ nhân sự. Đội ngũ nhân sự được lựa chọn, chăm sóc và nuôi dưỡng đạt trình độ cao là điều kiện tiên quyết mang đến chất lượng dịch vụ vượt trội và là nền tảng bền vững cho doanh nghiệp bứt phá lên những nấc thang phát triển cao hơn trong tương lai.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo thường niên 2016 của TVSI tuân thủ các chuẩn mực báo cáo theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, phản ánh những góc nhìn đánh giá toàn diện về hoạt động của công ty năm 2016 và định hướng hoạt động cùng triển vọng thị trường 2017 theo quan điểm của TVSI.

Báo cáo phát triển bền vững là phần tự chọn không bắt buộc theo quy chuẩn pháp luật, nhưng với trách nhiệm của mình TVSI vẫn thể hiện quan điểm doanh nghiệp về phát triển bền vững của doanh nghiệp và ý thức với xã hội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

DỮ LIỆU

CÔNG CỤ PHÂN TÍCH

TIN TỨC

DOANH NGHIỆP

NGÀNH

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TRÁI PHIẾU

TVSI - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Ngành : Dịch vụ tài chính

TỔNG QUAN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Thị giá vốn	2,203.97	Số cổ phiếu đang lưu hành	50.000.000
Giao động giá	15.20	SLCP giao dịch tự do	49,748,339
KLGD trung bình (10 ngày)	415,820	Room còn lại NĐTNN	50.000.000
Biên độ giao động trong 52 tuần	11.30-15.80	P/E cơ bản	5.98
% Biên động giá 5 phiên	0.66	P/E pha loãng	5.98
% biến động giá 1 tháng	3.38	P/B	1.03
% Biên động giá 3 tháng	22.40	EPS cơ bản (12 tháng)	2.54
% Biên động giá 6 tháng	25.41	EPS pha loãng (12 tháng)	2.54
% Biên động giá từ đầu năm	26.45	Giá trị sổ sách	14.74
% Biên động giá 1 năm	29.66	Lợi tức gần nhất (Cổ tức TM/Giá)	3.29
% Biên động từ khi niêm yết	-63.57	ROE (trailing 4 quý) %	19.04

Đơn vị giá: Nghìn đồng

[Xem chi tiết](#)



Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên
Ông Hồ Bửu Phương	Thành viên
Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Tiến Thành	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/01/2016
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/01/2016
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/01/2016
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/03/2016

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như báo cáo kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 13/03/2017, từ trang 03 đến trang 35, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

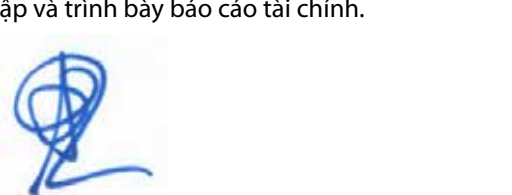
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0657-2015-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017


Bùi Thị Phương
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2369-2013-156-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B01 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+ 130)	100		830.000.595.261	806.130.034.701
I. Tài sản tài chính	110		826.697.952.616	802.697.280.430
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	134.981.927.135	96.531.178.919
1.1. Tiền	111.1		24.981.927.135	26.991.595.586
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		110.000.000.000	69.539.583.333
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	105.101.564.051	243.636.972.918
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	10	50.000.000.000	30.000.000.000
4. Các khoản cho vay	114	8	498.910.190.783	427.388.730.350
5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	9	(1.052.040.601)	(36.836.086.782)
6. Các khoản phải thu	117	11	21.669.314.000	11.876.988.756
6.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		20.920.000.000	11.497.039.000
6.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		749.314.000	379.949.756
6.2.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		749.314.000	379.949.756
7. Trả trước cho người bán	118	11	1.101.658.988	1.446.383.588
8. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	11	2.157.920.309	2.504.939.158
9. Các khoản phải thu khác	122	11	50.248.576.723	52.662.768.723
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	13	(36.421.158.772)	(26.514.595.200)
II. Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 =>135)	130		3.302.642.645	3.432.754.271
1. Tạm ứng	131		962.098.025	1.882.820.069
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	2.320.100.375	1.506.719.615
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		20.444.245	43.214.587
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 250)	200		19.849.798.548	16.695.620.313
I. Tài sản cố định	220		6.190.264.314	4.929.931.762
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	3.789.305.306	2.394.572.237
- Nguyên giá	222		22.360.985.581	19.548.931.581
- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(18.571.680.275)	(17.154.359.344)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	2.400.959.008	2.535.359.525
- Nguyên giá	228		13.832.787.323	12.702.843.323
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(11.431.828.315)	(10.167.483.798)
II. Tài sản dài hạn khác	250		13.659.534.234	11.765.688.551
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		1.649.038.580	1.629.538.580
2. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	16	12.010.495.654	10.136.149.971
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+ 200)	270		849.850.393.809	822.825.655.014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B01 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		460.060.580.281	440.799.392.111
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		273.985.580.281	25.322.392.111
1. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	22	229.291.000.000	-
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	17	1.118.623.383	494.511.057
3. Phải trả người bán ngắn hạn	320		541.345.200	984.257.602
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	18	2.521.026.900	741.726.900
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	19	6.227.008.151	4.893.602.281
6. Phải trả người lao động	323		8.603.539.764	6.188.464.395
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		207.051.931	101.510.164
8. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	20	7.010.142.092	6.836.819.803
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	21	15.241.068.267	293.979.786
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		3.224.774.593	4.787.520.123
II. Nợ phải trả dài hạn	340		186.075.000.000	415.477.000.000
1. Trái phiếu phát hành dài hạn	346	22	186.075.000.000	415.477.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		389.789.813.528	382.026.262.903
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	389.789.813.528	382.026.262.903
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411,1		350.000.000.000	350.000.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		350.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		8.039.344.999	7.184.537.764
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		8.039.344.999	7.184.537.764
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		23.711.123.530	17.657.187.375
4.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		23.711.123.530	17.657.187.375
4.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		-	-
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300+400)	440		849.850.393.809	822.825.655.014

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B01 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND				
Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004		6.228.906.780	6.228.906.780
2. Cổ phiếu đang lưu hành	006		35.000.000	35.000.000
3. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	24	22.985.260.000	145.163.780.000
4. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		3.990.000	3.990.000
5. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		96.320.000	110.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	25	3.365.021.890.000	2.768.768.810.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		3.105.480.530.000	2.549.024.080.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		27.441.700.000	6.016.070.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		174.837.740.000	167.871.030.000
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		-	-
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		57.261.920.000	45.857.630.000
f. Tài sản tài chính chờ cho vay	021.6		-	-
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	26	75.003.130.000	68.371.030.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		74.688.130.000	68.356.030.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		315.000.000	15.000.000
3. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025	27	10.895.010.000	5.447.800.000
4. Tiền gửi của khách hàng	026	28	121.682.705.155	82.549.881.306
4.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		110.867.954.698	70.171.274.715
4.2. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		10.814.750.457	12.378.606.591
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1		10.055.151.395	12.216.474.043
b. Tiền gửi Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		759.599.062	162.132.548
5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	29	121.682.705.155	82.549.881.306



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B02 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND				
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		26.737.417.800	16.912.930.765
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	30	21.145.391.338	8.102.176.055
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2	31	-	-
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	31	5.592.026.462	8.810.754.710
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	31	3.515.886.757	2.368.392.499
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	31	78.011.991.332	72.862.953.827
1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		60.937.355.113	40.457.580.266
1.5. Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		2.184.760.625	1.747.150.839
1.6. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		3.876.292.089	3.101.773.226
1.7. Thu nhập hoạt động khác	11		220.395.478	902.340.606
Cộng Doanh thu hoạt động (20 = 01 => 11)	20		175.484.099.194	138.353.122.028
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		34.569.709.127	1.573.926.867
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	30	34.492.039.090	1.541.816.892
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.2		-	-
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		77.670.037	32.109.975
2.2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		14.367.397.441	48.339.244.962
2.3. Chi phí hoạt động tự doanh	26		2.699.625.745	8.737.319
2.4. Chi phí môi giới chứng khoán	27	32	58.908.374.664	47.151.828.682
2.5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	32	2.020.144.622	1.780.120.309
2.6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	32	5.035.735.938	2.880.046.933
2.7. Chi phí các dịch vụ khác	32	32	(93.436.428)	-
TỔNG CỘNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG (40 = 21 => 32)	40		117.507.551.109	101.733.905.072

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B02 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
III.	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		1.008.380	-
3.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	33	3.726.884.150	4.309.734.689
	Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 => 44)	50		3.727.892.530	4.309.734.689
IV.	CHI PHÍ BÁN HÀNG	61	34	13.829.164.876	4.417.803.340
V.	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	35	19.369.220.953	17.020.066.182
VI.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 61 - 62)	70		28.506.054.786	19.491.082.123
VII.	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1	Thu nhập khác	71		1.950.000	5.614.604
7.2	Chi phí khác	72		395.592.712	-
	Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	80		(393.642.712)	5.614.604
VIII.	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		28.112.412.074	19.496.696.727
8.1	Lợi nhuận đã thực hiện	91		28.112.412.074	19.496.696.727
8.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
IX.	CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		4.639.246.979	2.400.552.026
9.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	36	4.639.246.979	2.400.552.026
9.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		-	-
X.	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		23.473.165.095	17.096.144.701
XI.	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
11.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/ 1 cổ phiếu)	501	37	671	440
11.2	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/ 1 cổ phiếu)	502		-	-



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B03 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01	28.112.412.074	19.496.696.727
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	(23.946.139.541)	12.227.539.316
- Khấu hao TSCĐ	03	2.681.665.448	2.257.679.506
- Các khoản dự phòng	04	(25.877.482.609)	10.354.659.566
- (Lãi) hoặc (+ lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.	05	(1.008.380)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	7	-	(4.850.000)
- Dự thu tiền lãi	8	(749.314.000)	(379.949.756)
- Các khoản điều chỉnh khác	9		
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	-	-
- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/Lỗ FVTPL	11	-	-
- Lỗ suy giảm giá trị các khoản cho vay	13	-	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	-	-
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	37.168.992.283	(283.221.461.925)
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	138.535.408.867	(55.254.843.593)
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	(20.000.000.000)	5.100.000.000
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	(71.521.460.433)	(80.625.405.412)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35	(9.422.961.000)	2.782.592.580
(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	379.949.756	15.333.333
(-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	2.126.318.849	(460.924.820)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu về khác	39	2.414.192.000	(2.660.768.723)
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40	920.722.044	1.351.602.600
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	173.322.289	(225.035.608)
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	(813.380.760)	162.117.764
(-) Thuế TNDN đã nộp	43	(4.043.354.039)	(6.051.462.696)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	(642.556.876)	405.061
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	105.541.767	18.868.254
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	760.283.272	(535.565.249)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	2.415.075.369	(223.476.114)
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	948.096.861	(111.556.889.203)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	(5.166.205.683)	(35.058.010.099)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	41.335.264.816	(251.497.225.882)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo) (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B03 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND			
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	61	(2.773.516.600)	(3.297.991.700)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	62	-	4.850.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(2.773.516.600)	(3.293.141.700)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay gốc	73		
1.1. Tiền vay khác	73.2	23.648.000.000	402.427.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	-	
2.1. Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3	(23.759.000.000)	(200.805.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	-	(21.700.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	(111.000.000)	179.922.000.000
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	38.450.748.216	(74.868.367.582)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	96.531.178.919	171.399.546.501
- Tiền	101.1	26.991.595.586	56.924.546.501
- Các khoản tương đương tiền	101.2	69.539.583.333	114.475.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	134.981.927.135	96.531.178.919
- Tiền	103.1	24.981.927.135	26.991.595.586
- Các khoản tương đương tiền	103.2	110.000.000.000	69.539.583.333
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104	1.008.380	-



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B03 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND			
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	13.814.263.502.000	8.940.720.317.200
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(14.234.544.219.300)	(8.895.777.821.600)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	14.685.080.203.460	10.582.354.338.793
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(14.282.215.248.424)	(10.635.259.562.771)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(1.900.499.330)	(1.734.189.325)
6. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	153.584.092.635	134.847.687.816
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(95.135.007.192)	(151.248.735.154)
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20	39.132.823.849	(26.097.965.041)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30	82.549.881.306	108.647.846.347
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	31		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	32	70.171.274.715	87.329.588.119
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	12.378.606.591	21.318.258.228
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	121.682.705.155	82.549.881.306
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	41		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42	110.867.954.698	70.171.274.715
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	10.814.750.457	12.378.606.591



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

MẪU SỐ B04 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2015	Năm 2016
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23	350.000.000.000	350.000.000.000	-	-	-	-	350.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	23	5.832.679.115	7.184.537.764	1.351.858.649	-	854.807.235	-	7.184.537.764	8.039.344.999
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	23	5.832.679.115	7.184.537.764	1.351.858.649	-	854.807.235	-	7.184.537.764	8.039.344.999
4. Lợi nhuận chưa phân phối	23	27.668.477.269	17.657.187.375	17.096.144.701	27.107.434.595	23.473.165.095	17.419.228.940	17.657.187.375	23.711.123.530

Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 23.



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09 - CTCKT
Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (“Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2006; Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006, và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 350.000.000.000 VND.
Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Điều lệ Công ty được sửa đổi vào tháng 03/2016.
Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2016 là 179 người (tại ngày 01/01/2016 là 172 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mục và chế độ kế toán hiện hành

Ngày 30/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016. Những quy định trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Thông tư 210 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Ngày 27/12/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 334 đã hướng dẫn hệ thống tài khoản kế toán, mẫu và giải thích báo cáo tài chính, giải thích nội dung, kết cấu của tài khoản kế toán. Thông tư 334, có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2016. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 334 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

Những thay đổi và hướng dẫn quan trọng do áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334 như sau:

- i. Thay đổi tên và hình thức các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán được đổi tên thành báo cáo tình hình tài chính; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được đổi tên thành báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới ủy thác của khách hàng được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính.
- ii. Tài sản tài chính được phân thành bốn loại là: Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay.
- iii. Quản lý tách biệt tài sản và công nợ của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư trên các khoản mục tiền gửi, chứng khoán và các khoản phải trả.
- iv. Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL): Được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên báo cáo tình hình tài chính của công ty chứng khoán và chênh lệch đánh giá lại phát sinh sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí từ tài sản tài chính FVTPL trên báo cáo thu nhập toàn diện của công ty chứng khoán.
- v. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): Được ghi nhận theo giá trị hợp lý và mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ một tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS.
- vi. Các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM): Được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.
- vii. Các khoản cho vay: Được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Tuy nhiên, Luật Kế toán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý, nên các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý được trình bày trong báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty vẫn đang được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính so với giá mua (nếu có).

Thông tư 210 và Thông tư 334 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016, riêng các quy định về giá trị hợp lý có hiệu lực khi Luật Kế toán số 88/2015/QH13 có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Công ty đã áp dụng các thay đổi hướng dẫn kế toán mới theo hai thông tư này. Theo đó, một số số liệu của Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 01/01/2016, Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được trình bày lại với mục đích so sánh.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mục kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mục kế toán Việt Nam có liên quan, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

3.2 Các chính sách kế toán mới ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán mới”) đã được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015. Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số tài khoản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mục kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền ký quỹ của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

- i. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- ii. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.

- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính FVTPL do Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

Khoản dự phòng suy giảm so với giá gốc (được xác định bằng chênh lệch giữa giá thị trường của các tài sản tài chính FVTPL theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 về việc hướng dẫn chế độ tài chính cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ) được ghi nhận vào báo kết quả hoạt động.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp. Việc đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý được thực hiện theo phương pháp xác định giá trị phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp không có giá trị thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, Công ty được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các tài sản tài chính. Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc chấp thuận.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (OTC) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong kỳ đều được theo dõi tại chỉ tiêu “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính” trên báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 06
Tài sản cố định khác	03

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 08 năm.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở giao dịch chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Các khoản vay và phát hành trái phiếu

Các khoản vay và trái phiếu được phát hành bởi Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	105.101.564.051	104.105.783.806	243.636.972.918	206.844.074.866
Chứng khoán thương mại				
- Cổ phiếu				
Cổ phiếu niêm yết	105.101.564.051	104.105.783.806	243.636.972.918	206.844.074.866
Cổ phiếu chưa niêm yết (i)	95.695.520.010	94.710.069.830	221.177.074.345	196.036.311.815
	9.406.044.041	9.395.713.976	22.459.898.573	10.807.763.051

Ghi chú: (i) Bao gồm cổ phiếu đã đăng ký và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom). Công ty đã đánh giá lại giá trị cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom). Công ty không đánh giá lại giá trị cổ phiếu chưa đăng ký trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) do không có căn cứ xác định giá thị trường của các cổ phiếu này.

8. CÁC KHOẢN CHO VAY

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng
- Các khoản cho vay	498.910.190.783	498.853.930.427	427.388.730.350	427.345.541.620
Cho vay hoạt động Margin	493.685.001.151	493.628.740.795	414.625.406.204	414.582.217.474
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	5.225.185.515	5.225.185.515	12.757.658.608	12.757.658.608
Cho vay quyền mua Chứng khoán	4.117	4.117	5.665.538	5.665.538

Cho vay hoạt động Margin: Công ty ký kết hợp đồng giao dịch ký quỹ với các nhà đầu tư, trong đó Công ty cung cấp tiền cho nhà đầu tư để mua chứng khoán.

9. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP

Đơn vị: VND

STT	Loại TSTC	Cơ sở lập dự phòng kỳ này			Giá trị lập dự phòng đầu năm	Mức (trích lập)/ hoàn nhập năm nay
		Số lượng	Giá sổ sách kế toán	Giá trị thị trường tại thời điểm lập BCTC		
I	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)					
1	Cổ phiếu niêm yết	591.591	14.102.017.300	13.116.567.120	(985.450.180)	24.155.312.350
	SHB	6	35.980	27.600	(8.380)	5.052.063.890
	LAS	-	-	-	-	1.675.657.936
	VTS	44	1.297.416	519.200	(778.216)	2.771.710.971
	PVB	-	-	-	(841.680.000)	841.680.000
	MBB	9.580	143.193.258	134.120.000	(9.073.258)	8.120.356.100
	PVS	260.088	4.632.240.488	4.265.443.200	(366.797.288)	2.524.221.613
	Khác	321.873	9.325.250.158	8.716.457.120	(608.793.038)	3.169.621.840
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	811	13.452.465	3.122.400	(10.330.065)	11.641.805.457
	HIG	-	-	-	-	11.652.135.522
	Khác	811	13.452.465	3.122.400	(10.330.065)	(10.330.065)
II	Tài sản tài chính cho vay					
	Các khoản cho vay	-	498.910.190.783	498.853.930.427	(56.260.356)	(13.071.626)
	Cho vay hoạt động Margin		493.685.001.151	493.628.740.795	(56.260.356)	(13.071.626)
	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng		5.225.185.515	5.225.185.515	-	-
	Cho vay quyền mua Chứng khoán		4.117	4.117	-	-
			513.025.660.548	511.973.619.947	(1.052.040.601)	35.784.046.181

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Chứng chỉ tiền gửi	30.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	20.000.000.000	30.000.000.000
	50.000.000.000	30.000.000.000

11. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	20.920.000.000	11.497.039.000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	749.314.000	379.949.756
Dự thu cổ tức - Cổ phiếu phổ thông	36.014.000	112.894.200
Dự thu tiền lãi - Giấy tờ có giá	546.888.889	-
Dự thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	166.411.111	267.055.556
Các khoản trả trước cho người bán	1.101.658.988	1.446.383.588
Trong đó, phải thu khó đòi	60.396.000	62.255.200
Các khoản phải thu các dịch vụ CTK cung cấp	2.157.920.309	2.504.939.158
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	403.377.153	283.407.297
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	1.615.762.772	2.092.012.772
Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	138.780.384	129.519.089
Trong đó, phải thu khó đòi	1.360.762.772	1.452.340.000
Các khoản phải thu khác	50.248.576.723	52.662.768.723
Phải thu các hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB (Ngân hàng TMCP Sài Gòn) (i)	50.000.000.000	50.000.000.000
Các khoản phải thu khác	248.576.723	2.662.768.723
Trong đó, các khoản phải thu khác khó đòi	50.000.000.000	50.000.000.000

Ghi chú: (i) Công ty và ông Lâm Thành Đạo đã thanh lý hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB số 15/2011/HĐMB-SCB trong năm 2014. Tại ngày 31/12/2016, ông Lâm Thành Đạo còn phải trả Công ty là 50.000.000.000 VND. Đến ngày 31/12/2016, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi 70% số dư phải thu này.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	579.184.113	240.322.520
Chi phí trả trước tiền thuê nhà	945.092.320	940.009.998
Chi phí các dịch vụ trả trước khác	795.823.942	326.387.097
	2.320.100.375	1.506.719.615

13. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị: VND

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm nay			Đầu năm
		Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm	
1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTK cung cấp	1.360.762.772	8.422.772	100.000.000	1.360.762.772	1.452.340.000
Công ty CP Thanh Phú	360.000.000	-	100.000.000	360.000.000	460.000.000
Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An	900.000.000	-	-	900.000.000	900.000.000
Các đối tượng khác	100.762.772	8.422.772	-	100.762.772	92.340.000
2. Dự phòng các khoản ứng trước cho người bán	60.396.000	-	1.859.200	60.396.000	62.255.200
Công ty CP G-Gate	50.000.000	-	-	50.000.000	50.000.000
Golden Phoenix Media JSC	5.000.000	-	-	5.000.000	5.000.000
Cty TNHH TM và SX Minh Minh	5.396.000	-	-	5.396.000	5.396.000
Cty TNHH Tư vấn Đầu tư Đại Nam	-	-	1.859.200	-	1.859.200
3. Dự phòng các khoản phải thu khác	50.000.000.000	10.000.000.000	-	35.000.000.000	25.000.000.000
Ông Lâm Thành Đạo (Phải thu hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB)	50.000.000.000	10.000.000.000	-	35.000.000.000	25.000.000.000
	51.421.158.772	10.008.422.772	101.859.200	36.421.158.772	26.514.595.200

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị, dụng cụ văn phòng (VND)	TSCĐ hữu hình khác (VND)	Cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	17.957.340.788	1.049.043.200	268.758.581	273.789.012	19.548.931.581
Mua trong năm	1.240.954.000	1.571.100.000	-	-	2.812.054.000
Số dư cuối năm	19.198.294.788	2.620.143.200	268.758.581	273.789.012	22.360.985.581
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	15.562.768.551	1.049.043.200	268.758.581	273.789.012	17.154.359.344
Khấu hao trong kỳ	1.286.395.933	130.924.998	-	-	1.417.320.931
Số dư cuối năm	16.849.164.484	1.179.968.198	268.758.581	273.789.012	18.571.680.275
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	2.394.572.237	-	-	-	2.394.572.237
Số dư cuối năm	2.349.130.304	1.440.175.002	-	-	3.789.305.306

Tại ngày 31/12/2016, tổng nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 16.574.225.581 VND (tại ngày 01/01/2016 là 15.871.323.648 VND).

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm	Cộng
	(VND)	(VND)
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	12.702.843.323	12.702.843.323
Tăng do mua sắm mới	1.129.944.000	1.129.944.000
Số cuối năm	13.832.787.323	13.832.787.323
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	10.167.483.798	10.167.483.798
Khấu hao trong năm	1.264.344.517	1.264.344.517
Số cuối năm	11.431.828.315	11.431.828.315
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	2.535.359.525	2.535.359.525
Số cuối năm	2.400.959.008	2.400.959.008

Tại ngày 31/12/2016, tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 9.612.123.323 VND (tại ngày 01/01/2016 là 8.353.148.283 VND).

16. TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	(VND)	(VND)
Tiền nộp ban đầu	124.489.244	124.489.244
Tiền nộp bổ sung	8.525.891.455	7.297.902.188
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	3.360.114.955	2.713.758.539
	12.010.495.654	10.136.149.971

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	(VND)	(VND)
Sở giao dịch Chứng khoán	896.469.901	345.703.933
Trung tâm lưu ký chứng khoán	222.153.482	148.807.124
	1.118.623.383	494.511.057

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	(VND)	(VND)
Công ty TNHH MTV TCT Xăng dầu Quân Đội	336.000.000	-
Công ty LD Norfolk Hatexco	178.476.900	178.476.900
Các đối tượng khác	2.006.550.000	563.250.000
	2.521.026.900	741.726.900

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	(VND)	(VND)
Thuế giá trị gia tăng	78.827.137	128.132.310
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.684.597.807	2.088.704.867
Thuế thu nhập cá nhân	3.463.583.207	2.676.765.104
	6.227.008.151	4.893.602.281

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	(VND)	(VND)
Lãi trái phiếu	6.635.044.375	6.589.596.778
Chi phí phải trả khác	375.097.717	247.223.025
	7.010.142.092	6.836.819.803

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	(VND)	(VND)
Cổ tức phải trả cổ đông	14.000.000.000	-
Phải trả khác	1.241.068.267	293.979.786
	15.241.068.267	293.979.786

22. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

	Số cuối năm	Số đầu năm
	(VND)	(VND)
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (i)	229.291.000.000	-
Trái phiếu phát hành dài hạn (ii)	186.075.000.000	415.477.000.000
	415.366.000.000	415.477.000.000

- Ghi chú:
- i. Số dư trái phiếu phát hành ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm:
- 159.291 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 02/10/2014. Mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu; thời hạn 3 năm. Lãi suất áp dụng 03 tháng đầu tiên là 10,5%. Các kỳ tiếp theo thả nổi bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân thời hạn 12 tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày đầu tiên của kỳ trả trái tức + 3,5%/ năm.
 - 70.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 16/06/2015. Mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 16/06/2017. Lãi suất 9%/năm cho 6 tháng đầu tiên. Các kỳ tiếp theo tính theo lãi suất thả nổi bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân thời hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày đầu tiên của kỳ trả trái tức + tối thiểu 2,5%/ năm.
- ii. Số dư trái phiếu phát hành dài hạn tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm:
- 186.075 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 09/11/2015. Mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 09/11/2018. Lãi suất 8,5%/năm cho 03 tháng đầu tiên. Thời gian tiếp theo tính theo lãi suất thả nổi bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân thời hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày đầu tiên của kỳ trả trái tức + tối thiểu 2,0%/ năm.

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự trữ điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	350.000.000.000	5.832.679.115	5.832.679.115	27.668.477.269	389.333.835.499
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	17.096.144.701	17.096.144.701
Trích quỹ trong năm	-	1.351.858.649	1.351.858.649	(5.407.434.595)	(2.703.717.297)
Chia cổ tức	-	-	-	(21.700.000.000)	(21.700.000.000)
Số dư đầu năm nay	350.000.000.000	7.184.537.764	7.184.537.764	17.657.187.375	382.026.262.903
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	23.473.165.095	23.473.165.095
Phân phối lợi nhuận trong năm (i)	-	854.807.235	854.807.235	(17.419.228.940)	(15.709.614.470)
Số dư cuối năm nay	350.000.000.000	8.039.344.999	8.039.344.999	23.711.123.530	389.789.813.528

- Ghi chú:
- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 30/2016/BB-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2016, lợi nhuận năm 2015 được phân phối như sau:
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 854.807.235 (VND)
 - Trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ : 854.807.235 (VND)
 - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 1.709.614.470 (VND)
 - Chia cổ tức bằng cổ phiếu (4%) : 14.000.000.000 (VND)
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 57/2016/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 29/09/2016, cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 4% vốn điều lệ là 14.000.000.000 VND được chia bằng tiền mặt thay vì bằng cổ phiếu.

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Vốn đã góp cuối năm		Vốn đã góp đầu năm	
	(VND)	%	(VND)	%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	38.500.000.000	11,00%	38.500.000.000	11,00%
Ông Nguyễn Văn Dũng	22.112.276.000	6,32%	22.112.276.000	6,32%
Ông Nguyễn Việt Cường	15.070.000.000	4,31%	12.825.000.000	3,66%
Các cổ đông khác	274.317.724.000	78,37%	276.562.724.000	79,02%
Tổng cộng	350.000.000.000	100%	350.000.000.000	100%

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	31/12/2016	01/01/2016	
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	35.000.000	35.000.000	cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	35.000.000	35.000.000	cổ phiếu
+ Mệnh giá của cổ phiếu	10.000	10.000	đồng/cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	35.000.000	35.000.000	cổ phiếu

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	Số cuối năm	Số đầu năm
	(VND)	(VND)
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	21.235.260.000	142.684.280.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	1.750.000.000	2.479.500.000
	22.985.260.000	145.163.780.000

25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	(VND)	(VND)
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	3.105.480.530.000	2.549.024.080.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	27.441.700.000	6.016.070.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	174.837.740.000	167.871.030.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	57.261.920.000	45.857.630.000
	3.365.021.890.000	2.768.768.810.000

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	74.688.130.000	68.356.030.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	315.000.000	15.000.000
	75.003.130.000	68.371.030.000

27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Số dư tài sản tài chính được hưởng quyền của nhà đầu tư tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 10.895.010.000 VND và 5.447.800.000 VND.

28. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	110.867.954.698	70.171.274.715
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	10.814.750.457	12.378.606.591
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	10.055.151.395	12.216.474.043
Tiền gửi Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	759.599.062	162.132.548
	121.682.705.155	82.549.881.306

29. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

Số dư phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 121.682.705.155 VND và 82.549.881.306 VND.

30. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm nay	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm trước
Lãi bán					
Cổ phiếu niêm yết	2.315.709	100.957.635.200	88.562.947.781	12.394.687.419	3.455.345.915
Cổ phiếu chưa niêm yết	271.702	3.796.776.000	2.919.857.199	876.918.801	222.830.140
Giấy tờ có giá		10.589.433.245.217	10.582.031.188.177	7.402.057.040	4.424.000.000
Trái phiếu chưa niêm yết		87.129.834.139	86.658.106.061	471.728.078	-
Tổng cộng	2.587.411	10.781.317.490.556	10.760.172.099.218	21.145.391.338	8.102.176.055
Lỗ bán					
Cổ phiếu niêm yết	11.823.077	153.164.593.500	175.564.238.901	(22.399.645.401)	(1.541.816.892)
Cổ phiếu chưa niêm yết	666.234	4.069.269.300	15.576.664.993	(11.507.395.693)	
Giấy tờ có giá		110.815.537.254	111.231.507.092	(415.969.838)	
Trái phiếu chưa niêm yết		63.909.606.032	64.078.634.190	(169.028.158)	
Tổng cộng	12.489.311	331.959.006.086	366.451.045.176	(34.492.039.090)	(1.541.816.892)

31. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức)	5.592.026.462	8.810.754.710
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	3.515.886.757	2.368.392.499
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	78.011.991.332	72.862.953.827

32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	58.908.374.664	47.151.828.682
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.020.144.622	1.780.120.309
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	5.035.735.938	2.880.046.933
Chi phí các dịch vụ khác	(93.436.428)	-

33. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	3.726.884.150	4.309.734.689
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	1.008.380	-
	3.727.892.530	4.309.734.689

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí hoa hồng hợp tác khai thác và phát triển thị trường	13.829.164.876	4.417.803.340
	13.829.164.876	4.417.803.340

35. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	11.662.682.220	11.097.422.451
Chi phí vật tư văn phòng	247.073.930	345.776.386
Chi phí thuế, phí và lệ phí	130.432.829	122.752.760
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.157.748.374	3.135.830.748
Chi phí khác	4.171.283.600	2.318.283.837
	19.369.220.953	17.020.066.182

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	28.112.412.074	19.496.696.727
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(4.916.177.180)	(8.585.096.610)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	5.593.034.842	8.810.754.710
Cộng: Chi phí không được trừ	676.857.662	225.658.100
Thu nhập chịu thuế	23.196.234.894	10.911.600.117
Thuế suất thông thường	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.639.246.979	2.400.552.026

Trong kỳ, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể giữa lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ nêu trên. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.473.165.095	17.096.144.701
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(1.709.614.470)
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	35.000.000	35.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phần	671	440

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016.

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm là 7.131.327.136 VND.

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm tới	4.406.457.426	6.893.071.080
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	177.500.000	3.697.560.000

39. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong năm không tách riêng được, do đó Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương, Thưởng của Ban Tổng Giám đốc	9.584.675.736	7.079.000.000
Thù lao hội đồng quản trị	168.000.000	120.000.000
	9.752.675.736	7.199.000.000

41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	415.366.000.000	415.477.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	134.981.927.135	96.531.178.919
Nợ thuần	280.384.072.865	318.945.821.081
Vốn chủ sở hữu	389.789.813.528	382.026.262.903
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	72%	83%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	134.981.927.135	96.531.178.919
Các khoản phải thu, cho vay	536.508.582.687	467.875.643.057
Đầu tư tài chính ngắn hạn	154.105.783.806	236.844.074.866
Các khoản ký quỹ	1.649.038.580	1.629.538.580
Tổng cộng	827.245.332.208	802.880.435.422
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	415.366.000.000	415.477.000.000
Các khoản phải trả	15.782.413.467	1.278.237.388
Chi phí phải trả	7.010.142.092	6.836.819.803
Phải trả giao dịch chứng khoán	1.118.623.383	494.511.057
Tổng cộng	439.277.178.942	424.086.568.248

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư ... Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	134.981.927.135	-	134.981.927.135
Các khoản phải thu, cho vay	536.508.582.687	-	536.508.582.687
Đầu tư tài chính ngắn hạn	154.105.783.806	-	154.105.783.806
Các khoản ký quỹ	-	1.649.038.580	1.649.038.580
	825.596.293.628	1.649.038.580	827.245.332.208
Số cuối năm			
Các khoản vay	229.291.000.000	186.075.000.000	415.366.000.000
Các khoản phải trả	15.782.413.467	-	15.782.413.467
Chi phí phải trả	7.010.142.092	-	7.010.142.092
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.118.623.383	-	1.118.623.383
	253.202.178.942	186.075.000.000	439.277.178.942
Chênh lệch thanh khoản thuần	572.394.114.686	(184.425.961.420)	387.968.153.266

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	96.531.178.919	-	96.531.178.919
Các khoản phải thu, cho vay	467.875.643.057	-	467.875.643.057
Đầu tư tài chính ngắn hạn	236.844.074.866	-	236.844.074.866
Các khoản ký quỹ	-	1.629.538.580	1.629.538.580
	801.250.896.842	1.629.538.580	802.880.435.422
Số đầu năm			
Các khoản vay	-	415.477.000.000	415.477.000.000
Các khoản phải trả	1.278.237.388	-	1.278.237.388
Chi phí phải trả	6.836.819.803	-	6.836.819.803
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	494.511.057	-	494.511.057
	8.609.568.248	415.477.000.000	424.086.568.248
Chênh lệch thanh khoản thuần	792.641.328.594	(413.847.461.420)	378.793.867.174

42. SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 57/2016/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 29/09/2016 thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 350.000.000.000 VND lên 500.000.000.000 VND với loại cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 VND, giá phát hành 10.000 VND và đối tượng chào bán là cổ đông hiện hữu. Ngày 25/01/2017, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán này với tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu là 150.000.000.000 VND.

Theo Giấy phép điều chỉnh - Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán ngày 08/GPĐC-UBCK ngày 02/03/2017, vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND (Bằng chữ: năm trăm tỷ đồng).

43. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán. Báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động đã được trình bày lại để phù hợp với số liệu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017


Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng


Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu





Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam,

Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 3728 0921

Fax: (84)3728 0920

Email: contact@tvs.com.vn

Website: <http://www.tvs.com.vn>